

LỜI NÓI ĐẦU

Việc chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ nền kinh tế hoạch toán tập trung sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã đang mang lại những đổi thay trong nền kinh tế, mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức cho các doanh nghiệp.

Trong nền kinh tế thị trường để có thể đứng vững và cạnh tranh được trên thị trường, các DN phải tạo ra uy tín và hình ảnh cho sản phẩm, thể hiện qua chất lượng, mẫu mã, giá cả trong đó chất lượng là vấn đề then chốt. Đầu tư cho chất lượng đồng nghĩa với việc đầu tư cho máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, đầu tư vào nguồn nhân lực và chú trọng yếu tố NVL đầu vào.

Do đó nguồn vốn , đặc biệt là vốn bằng tiền đóng một vai trò to lớn không thể thiếu trong mỗi Doanh nghiệp. Để sử dụng và chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích , đúng chế độ thì kế toán giữ vai trò hết sức quan trọng vì nó là bộ phận cấu thành của hệ thống công cụ quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế của Nhà nước cũng như các hoạt động kinh tế tài chính của Doanh nghiệp. Công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà quản lý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp, để có những phương án hợp lý trong việc sử dụng vốn , thanh toán kịp thời các khoản nợ phải thu, nợ phải trả....

Từ nhận thức trên trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát em đã đi sâu tìm hiểu , nghiên cứu vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền và đã chọn đề tài cho khoá luận tốt nghiệp là “ **Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát** ” .

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung bài khoá luận của em gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận chung cơ bản về vốn bằng tiền và công tác kế toán vốn bằng tiền .

Chương II: Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát (BALPAC).

Chương III: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát (BALPAC).

Trong thời gian thực hiện khoá luận em đã nhận được sự hướng dẫn nhiệt tình của Ban Giám đốc , các cán bộ trong phòng kế toán của công ty và thầy giáo hướng dẫn. Vì trình độ còn hạn chế , thời gian có hạn nên bài khoá luận của em chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sai sót , em rất mong sự góp ý của các thầy cô giáo và các bạn để khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Lưu Thu Huyền

Chương I:

Những vấn đề lý luận cơ bản về vốn bằng tiền và công tác kế toán vốn bằng tiền tại các Doanh nghiệp

I. Những vấn đề lý luận chung về vốn bằng tiền

1. Khái niệm vốn bằng tiền.

Đối với mỗi Doanh nghiệp, dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh vấn đề cần thiết là phải có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của Doanh nghiệp. Qua mỗi giai đoạn vận động vốn không ngừng biến đổi cả về hình thái biểu hiện lẫn quy mô.

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là quá trình vận động liên tục của vốn kinh doanh theo chu kỳ T-H-T, trong quá trình đó luôn có một bộ phận dừng lại ở trạng thái tiền tệ, bộ phận này gọi là vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ bao gồm: tiền mặt (TK 111), tiền gửi Ngân hàng (TK 112), tiền đang chuyển (TK 113).

2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hoá sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền khỏi sự ăn cắp và lạm dụng là rất quan trọng, nó đòi hỏi việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước. Chẳng hạn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không được vượt quá mức tồn

quỹ mà doanh nghiệp và Ngân hàng đã thoả thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho Ngân hàng.

3. Các loại vốn bằng tiền

- Theo hình thức tồn tại vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:

- Tiền Việt Nam
- Ngoại tệ
- Vàng bạc, kim khí, đá quý

- Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại nơi quản lý, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:

- Tiền tại quỹ: gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.

- Tiền gửi Ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

- Tiền đang chuyển: là tiền đang trong quá trình vận động để hoàn thành chức năng phương tiện thanh toán hoặc đang trong quá trình vận động từ trạng thái này sang trạng thái khác.

Doanh nghiệp cần xây dựng kế hoạch thu, chi (ngắn hạn, dài hạn), duy trì một lượng tiền tồn quỹ hợp lý để sử dụng.

4. Vị trí, vai trò của vốn bằng tiền trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp

❖ Vị trí:

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Vốn bằng tiền là một trong những vị trí quan trọng nhất không thể thay thế trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

❖ **Vai trò:**

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác, vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các khoản thu, chi tiền mặt là rất cần thiết. Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục do sự biến động của vật tư, tiền vốn, bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu, chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các thông tin linh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt động của sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

5. Sự cần thiết vốn bằng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là tài sản tồn tại trực tiếp dưới hình thức tiền tệ bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi Ngân hàng và tiền đang chuyển. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc để mua sắm vật tư, hàng hoá để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu nợ các khoản công nợ. Chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp và là một bộ phận của vốn lưu

động. Mặt khác, vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì trong quá trình luân chuyển rất dễ bị tham ô, lợi dụng, mất mát. Do vậy, việc sử dụng vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của Nhà nước.

- Vốn bằng tiền giúp cho doanh nghiệp có cơ sở để tính toán và kiểm tra kết cấu tối ưu vốn lưu động bỏ ra. Vốn bằng tiền nhằm đảm bảo về mặt tài chính cho quá trình tái sản xuất tiến hành được thuận lợi với một số phương tiện tài chính tối ưu.

6. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Tiền mặt phải được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, chống mối xông.

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.

- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

7. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

Để thực hiện tốt việc quản lý vốn bằng tiền, với vai trò công cụ quản lý linh tế, kế toán cần thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh chính xác kịp thời những khoản thu chi và tình hình còn lại của từng loại vốn bằng tiền, kiểm tra, và quản lý nghiêm ngặt việc quản lý các loại vốn bằng tiền nhằm đảm bảo an toàn cho tiền tệ, phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Giám sát tình hình thực hiện kế toán thu chi các loại vốn bằng tiền, kiểm tra việc chấp hành nghiêm chỉnh chế độ quản lý vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và có hiệu quả cao.

II. Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp

1. Những quy định chung về kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các quy tắc, các chế độ quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có các TK 1112, TK 1122 được quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ sách TK1112, hoặc TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ. Nếu có chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo từng trường hợp cụ thể sẽ được xử lý chênh lệch như sau:

- + Nếu chênh lệch phát sinh trong giai đoạn sản xuất kinh doanh (kể cả doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản) thì số lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính và lỗ do tỷ giá được phản ánh vào TK 635 - Chi phí tài chính.

- + Nếu chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (là giai đoạn trước hoạt động) thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái.

- + Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.
- Đối với vàng bạc , kim khí, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng bạc, kim khí, đá quý.
 - + Vàng bạc , kim khí, đá quý phải được theo dõi về số lượng , trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng thứ , từng loại. Giá trị vàng bạc , kim khí, đá quý nhập vào quỹ được tính theo giá thực tế (giá hoá đơn hoặc giá thanh toán).
 - + Khi tính giá xuất vàng bạc , kim khí, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng tồn kho : bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

2. Kế toán vốn bằng tiền

2.1. Kế toán tiền mặt

2.1.1. Kế toán tiền Việt Nam

❖ Kế toán chi tiết:

a) Quy định kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ , mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay . Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục uỷ quyền cho người làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược , ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của đơn vị.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao , người cho phép nhập , xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.
- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập , xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập , xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt , nếu có chênh lệch thì thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b) Chứng từ hạch toán tiền mặt

- Phiếu thu (Mã số 01 – TT)
- Phiếu chi (Mã số 02 – TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 – TT)
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mã số 04 – TT)
- Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 – TT)
- Biên lai thu tiền (Mã số 06 – TT)
- Bảng kê vàng bạc , kim khí, đá quý (Mã số 07 – TT)
- Bảng kê chi tiền (Mã số 09 – TT)

c) Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi , giấy đề nghị tạm ứng tại công ty:

- Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập từ 2 đến 3 liên đặt giấy than viết một lần, sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (và cả thủ trưởng đơn vị - đối chiếu với phiếu chi), sau đó chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập xuất quỹ . Thủ quỹ giữ lại một liên để ghi sổ, một liên giao cho người nộp tiền (hoặc người nhận tiền), một liên lưu tại nơi lập

phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu, phiếu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết 1 liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn vị số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng...). Giấy đề nghị tạm ứng được chuyển cho kế toán trưởng xem xét và ghi ý kiến đề nghị giám đốc duyệt chi. Căn cứ vào quyết định đó kế toán lập phiếu chi theo giấy đề nghị tạm ứng và chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.

❖ **Kế toán tổng hợp:**

a) Sổ sách sử dụng:

- Sổ Nhật ký thu tiền
- Sổ Nhật ký chi tiền
- Sổ quỹ tiền mặt
- Sổ cái TK 111
- Các sổ kế toán tổng hợp (tuỳ theo hình thức kế toán)

.....

b) Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản:

Đề hạch toán tiền mặt tại quỹ, kế toán sử dụng TK 111 “Tiền mặt”. Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu, chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam (kể cả ngân phiếu), ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý của doanh nghiệp.

+) Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý:* Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

+) Kết cấu TK 111 như sau:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái giảm do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ).

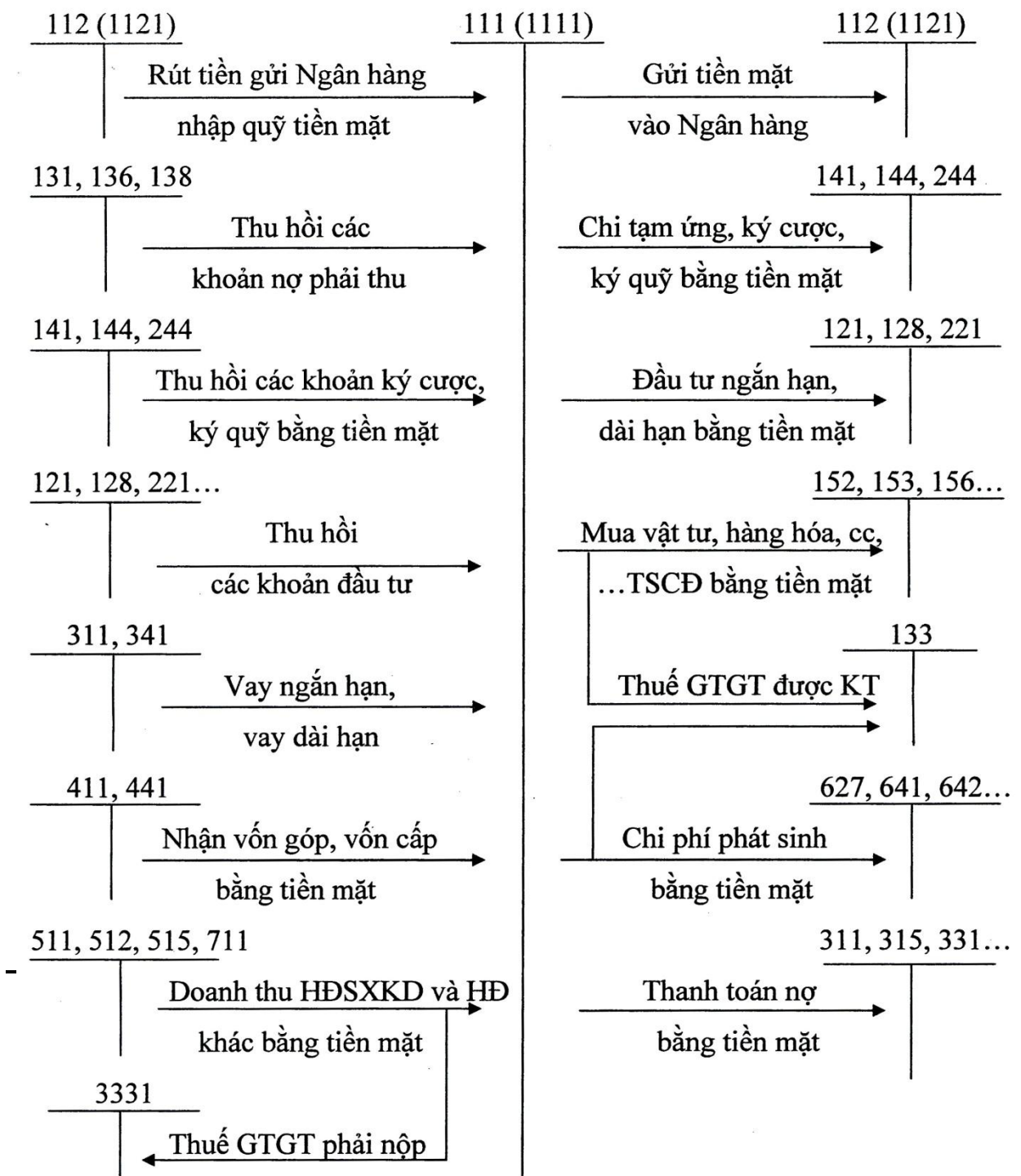
Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- *Tài khoản 1113 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý:* Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, tồn quỹ.

• Sơ đồ hạch toán tiền mặt



2.1.2. Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ

Một nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ , phải được hạch toán và ghi nhận ban đầu theo đơn vị tiền tệ đồng Việt Nam (VNĐ), việc quy đổi từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam căn cứ vào tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch . Đồng thời phải ghi chép bằng ngoại tệ TK 007 “Ngoại tệ các loại”.

- Kết cấu TK 007 - Ngoại tệ các loại:

TK 007 – Ngoại tệ các loại	
Ngoại tệ tăng trong kỳ	Ngoại tệ giảm trong kỳ
<u>SD:</u> Ngoại tệ hiện có	

Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với TK thuộc loại chi phí , thu nhập , vật tư , hàng hoá , tài sản cố định, dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán , khi có phát sinh các nghiệp vụ bằng ngoại tệ đều phải luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào

của Ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh . Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 515 hoặc TK 635.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của Ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào TK 413.

- Kết cấu TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái:

413 – Chênh lệch tỷ giá hối đoái

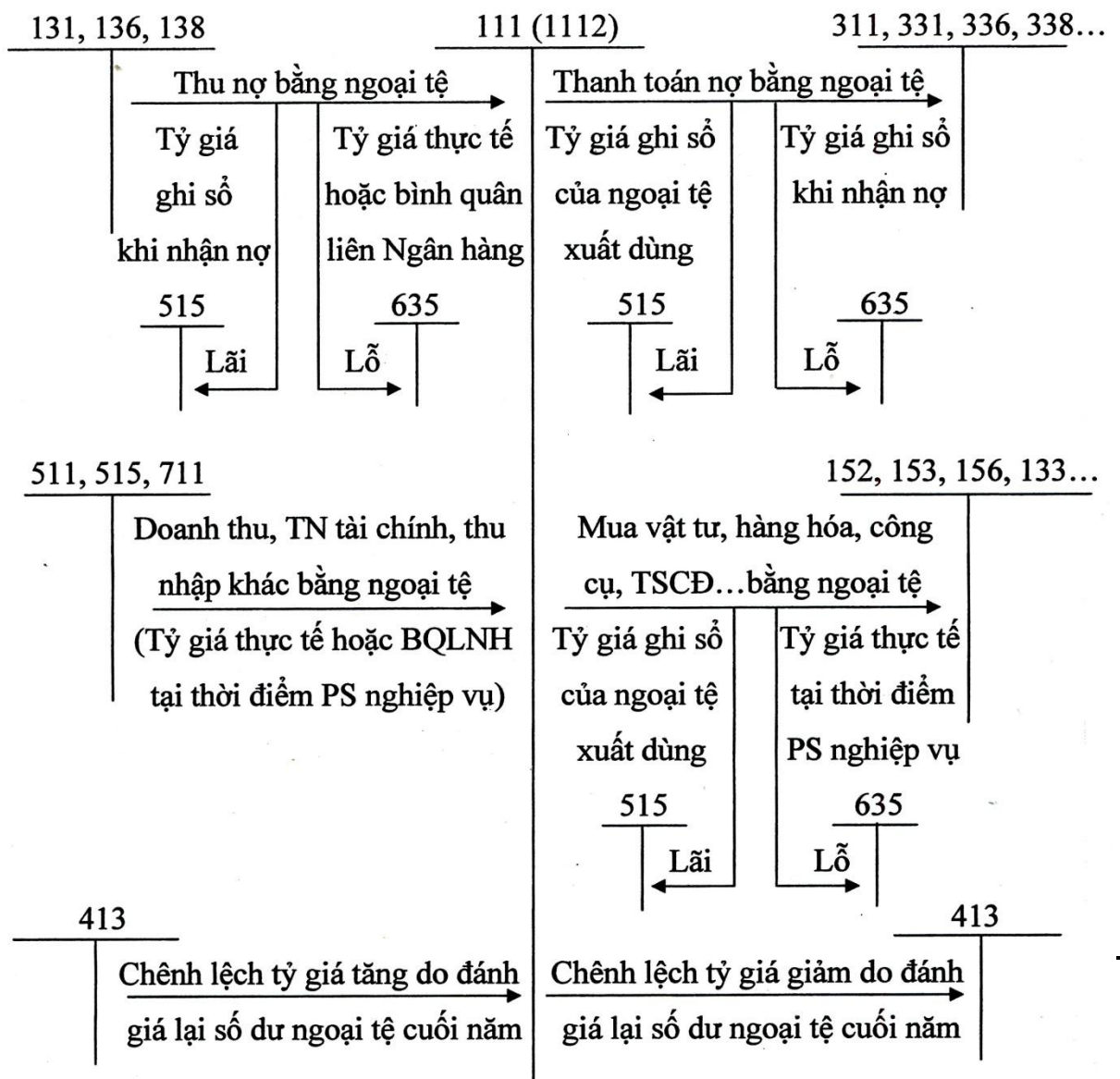
- Chênh lệch tỷ giá giảm của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ. - Chênh lệch tỷ giá tăng của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. - Xử lý chênh lệch tỷ giá	- Chênh lệch tỷ giá tăng của vốn bằng tiền, vật tư, hàng hóa, nợ phải thu có gốc ngoại tệ. - Chênh lệch tỷ giá giảm của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ. - Xử lý chênh lệch tỷ giá
<u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá cần phải được xử lý	<u>SD:</u> Chênh lệch tỷ giá còn lại

Số chênh lệch tỷ giá trong kỳ (Tổng PS Có – Tổng PS Nợ của TK 413) được phản ánh vào TK 515 nếu kết quả là dương hoặc TK 635 nếu kết quả là âm.

TK 413 có hai TK cấp 2:

- + TK 4131: Chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm tài chính
- + TK 4132: Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn ĐT XDC

- Sơ đồ hạch toán tiền mặt bằng ngoại tệ:



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại.

2.1.3. Kế toán tiền mặt là vàng , bạc , kim khí , đá quý:

Khi có nghiệp vụ phát sinh liên quan đến vàng , bạc, kim khí, đá quý thì doanh nghiệp phản ánh vào TK 111(1113). Do vàng, bạc, kim khí, đá quý có giá trị cao nên khi mua cần có đầy đủ các thông tin như : ngày mua, mẫu mã , độ tuổi, giá thanh toán....

- Đối với vàng, bạc, kim khí, đá quý phản ánh ở TK tiền mặt chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí, đá quý.

- Khi phát sinh nghiệp vụ có vàng , bạc, kim khí, đá quý nhập quỹ tiền mặt thì ghi sổ theo giá mua thực tế (giá hoá đơn hoặc giá được thanh toán).

- Khi xuất vàng , bạc, kim khí, đá quý có thể tính giá bình quân hoặc giá trị thực tế đích danh . Tuy nhiên do vàng , bạc, kim khí, đá quý là loại tài sản có giá trị lớn và mang tính tách biệt nên phương pháp tính giá thực tế đích danh thường được sử dụng .

- Nếu có chênh lệch giữa giá xuất và giá thanh toán tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ thì được phản ánh vào TK 711 “Thu nhập khác” hoặc TK 811 “chi phí khác”.

- Riêng vàng, bạc, kim khí, đá quý nhận ký cược , ký quỹ nhập theo giá nào thì khi xuất hoàn trả lại phải theo giá đó và phải đếm số lượng , cân trọng lượng và giám định chất lượng trước khi niêm phong.

2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng

Trong quá trình SXKD, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán.

Khi mở TK ở Ngân hàng, doanh nghiệp phải đăng ký tên chủ TK, kế toán trưởng. Mọi thủ tục thanh toán qua Ngân hàng đều phải có đầy đủ chữ ký của họ.

2.2.1. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam

❖ Kế toán chi tiết:

a) Các quy định kế toán tiền gửi Ngân hàng:

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo có, Giấy báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc báo chi).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có chênh lệch về số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu của chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì phải thông báo cho nhân hàng biết để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên Giấy báo Nợ, Giấy báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 – “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi trên sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở TK chuyên thu, chuyên chi hoặc mở TK thanh toán phù hợp để

thuận tiện cho việc thanh toán, giao dịch. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng TK ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

- Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh.

- Mọi khoản tiền nhàn rỗi của doanh nghiệp phải gửi vào Ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính khi cần tiêu thụ doanh nghiệp phải làm thủ tục rút tiền hoặc chuyển tiền. Việc hạch toán tiền gửi Ngân hàng đòi hỏi phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tiền gửi. Chứng từ hạch toán chi tiết các loại tiền gửi là các Giấy báo Nợ, Giấy báo Có hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản...). Hàng ngày khi nhận được chứng từ do Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra và đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

b) Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo Nợ, giấy báo Có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo các chứng từ gốc có liên quan như: séc chuyển khoản, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi...).
- Ủy nhiệm thu (UNT), ủy nhiệm chi (UNC)

❖ **Kế toán tổng hợp**

a) Sổ sách sử dụng:

- Sổ cái TK 112
- Sổ tiền gửi Ngân hàng

b) Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản:

+) Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi kế toán sử dụng TK 112 – Tiền gửi Ngân hàng. TK 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động các khoản tiền gửi của doanh nghiệp tại các Ngân hàng và các công ty tài chính

Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý:* Phản ánh giá trị vàng, bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

+) Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng;

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Bên Có:

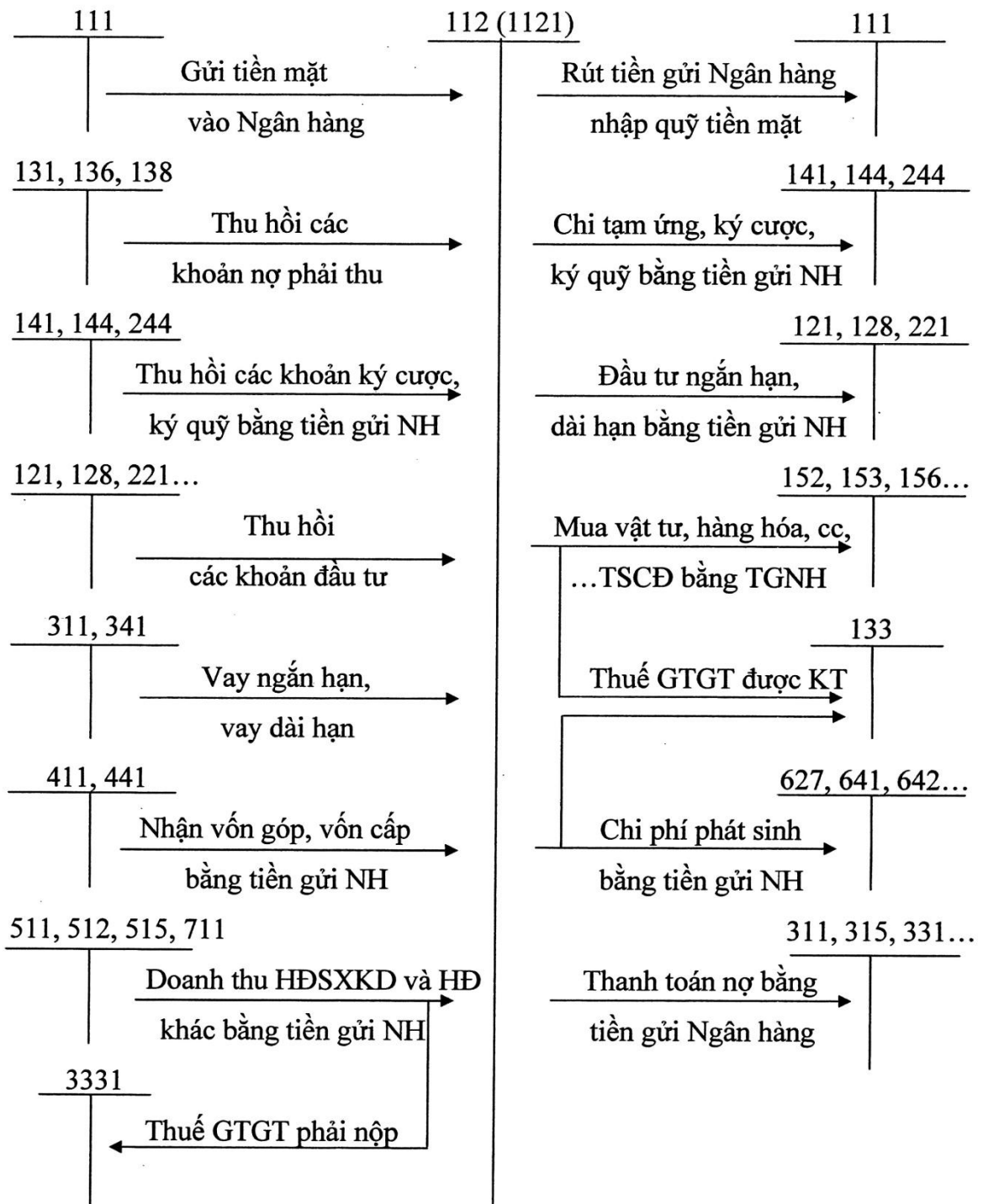
- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng;

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng.

• Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (VND):



2.2.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh. Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả.

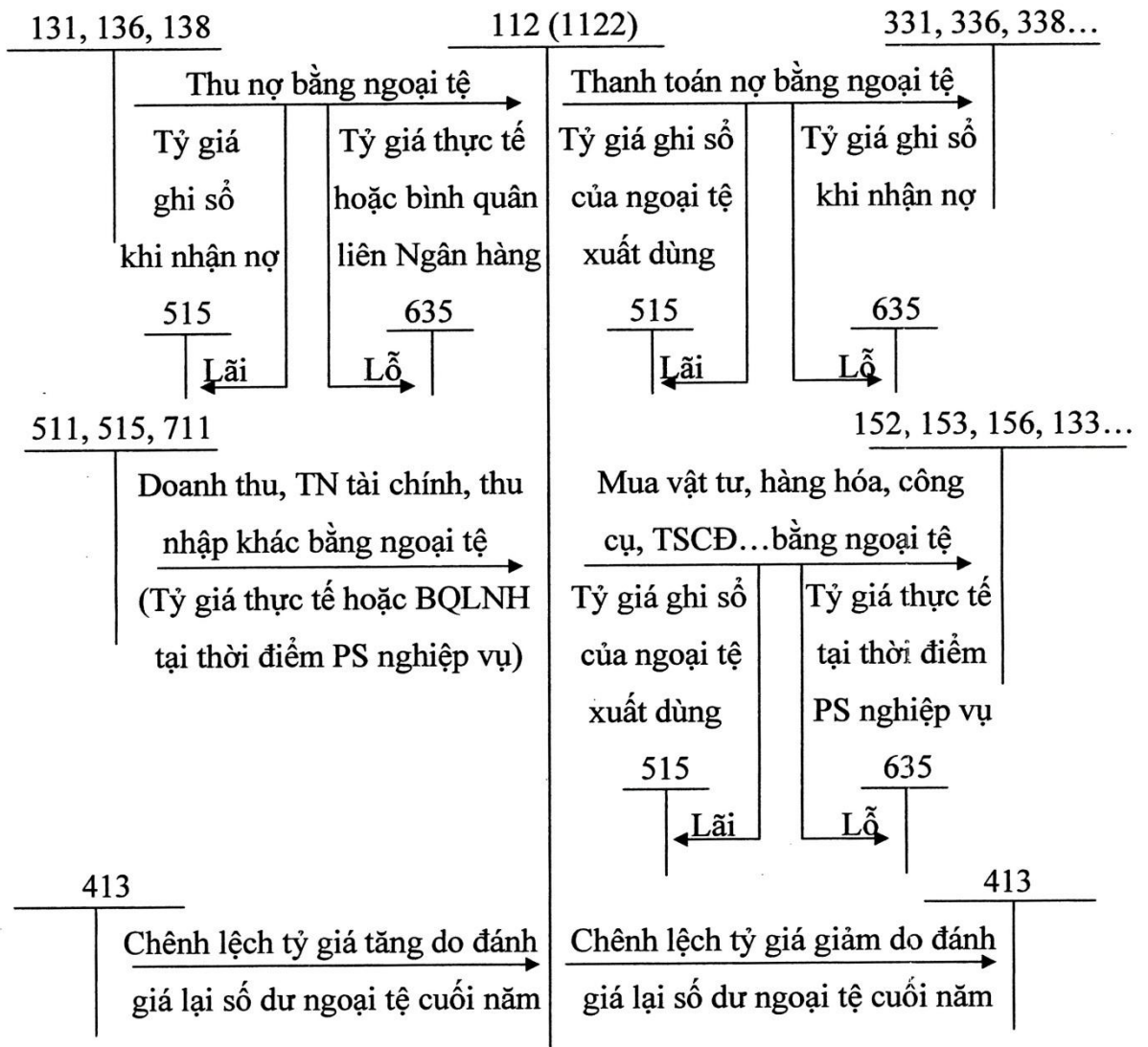
- Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XDCB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá).

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XDCB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

- Kế toán thực hiện tương tự phần kế toán thu chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

- Sơ đồ hạch toán tiền gửi Ngân hàng (ngoại tệ):



Tất cả các nghiệp vụ trên đều phải đồng thời ghi đơn TK 007 - Ngoại tệ các loại.

2.3. Kế toán tiền đang chuyển

2.3.1. Kế toán chi tiết

a) Các quy định kế toán tiền đang chuyển

- Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.
- Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:
 - + Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
 - + Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác;
 - + Thu tiền bán hàng nộp thuế vào Kho bạc Nhà nước (Giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).
- Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

b) Chứng từ sử dụng

- Giấy nộp tiền
- Biên lai thu tiền
- Phiếu chuyển tiền.....

2.3.2. Kế toán tổng hợp

a) Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản:

+) Tài khoản sử dụng

Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1131 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- *Tài khoản 1132 - Ngoại tệ*: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

+) Kết cấu TK 113 – “Tiền đang chuyển”

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.

- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do danh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Bên Có:

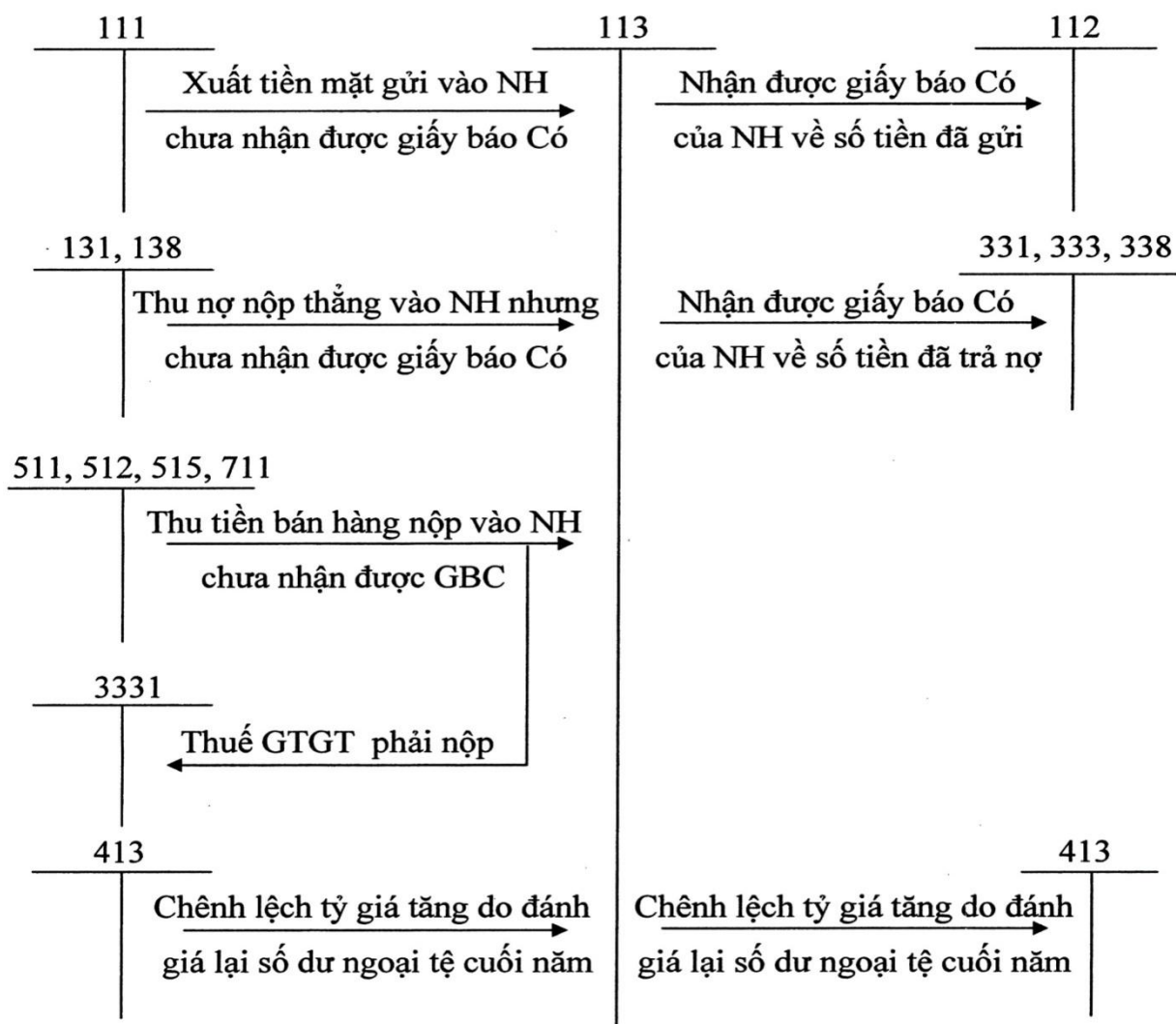
- Số kết chuyển vào Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển cuối kỳ.

• Sơ đồ hạch toán tiền đang chuyển



Chương II:

Tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát (BALPAC)

I. Khái quát về Công ty Cổ phần bao bì Bia-Rượu-NGK

1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Lịch sử hình thành Công ty

- Công ty Cổ phần Bao bì Bia – Rượu – Nước giải khát (Balpac) là công ty con của Tổng công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (HABECO), được cổ phần hoá từ Công ty Thủy tinh Hải Phòng, vốn đã có truyền thống hơn 80 năm xây dựng và trưởng thành.

- Lịch sử nhà máy từ những ngày đầu xây dựng dưới thời Thực dân Pháp năm 1923, trải qua những biến cố lịch sử cùng đất nước, với biết bao trang sử bi hùng, đã góp phần cùng cả dân tộc Việt Nam đấu tranh giành độc lập, giữ nước và xây đất nước.

- Cho đến những ngày đầu năm 2004, Công ty Thủy tinh Hải Phòng vẫn là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội, với nhiệm vụ chính được giao là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm bao bì thủy tinh phục vụ cho ngành kinh tế quốc dân .

- Trong cơ chế thị trường, với sự hội nhập quốc tế trong nước và trong khu vực, các liên doanh sản phẩm thủy tinh lần lượt được thành lập ở Việt Nam với công nghệ và thiết bị tiên tiến nhất, với vốn đầu tư lớn và chiến lược kinh doanh mang tính quốc tế, các liên doanh nước ngoài dần dần chiếm lĩnh được thị trường trong nước; các sản phẩm thủy tinh được sản xuất bằng khoa học công nghệ từ những năm 1960 đã không còn đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của người tiêu dùng, do vậy sản xuất ngày càng thu hẹp, vốn đầu tư không có khiến cho Công ty Thủy tinh Hải Phòng ngày càng tụt hậu so với khoa học kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành. Trước tình hình sản xuất kinh doanh không hiệu quả, để

tiếp tục duy trì và phát triển Công ty Thủy tinh Hải Phòng, Ban lãnh đạo Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội đã quyết định ngừng sản xuất thủy tinh và cho phép Công ty Thủy tinh Hải Phòng được tìm hướng đầu tư mới, chuyển hướng sản xuất kinh doanh và tiến hành cổ phần hóa.

- Chính thức Cổ phần hoá vào ngày 1/6/2005, Công ty CP Bao bì Bia-Rượu - Nước giải khát ra đời là thành quả của công cuộc đổi mới sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần của Nghị quyết trung ương 3. Việc thay đổi loại hình sở hữu doanh nghiệp được kết hợp với đổi mới công nghệ, chuyển đổi ngành nghề truyền thống tại Thủy tinh Hải Phòng.

- ❖ Quyết định thành lập số: 166/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ngày 08/12/2004
- ❖ Tên công ty: **Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát**
- ❖ Tên giao dịch quốc tế: Beer-Alcohol-Beverage Packaging Joint Stock Company
- ❖ Tên viết tắt: BALPAC
- ❖ Địa chỉ : 38 Đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
- ❖ Website : [http:// balpac.com.vn](http://balpac.com.vn)
- ❖ SĐT: 0313.837257 Fax: 031.3837.137

1.2. Nguồn vốn

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
Tài sản	42,759,743,731	35,092,717,629
A. Tài sản ngắn hạn	14,938,622,967	10,473,224,501
B. Tài sản dài hạn	27,821,120,764	24,619,493,128
Nguồn vốn	42,759,743,751	35,092,717,629
A. Nợ phải trả	19,263,130,635	10,423,772,036
I. Nợ ngắn hạn	5,779,292,981	7,579,762,476
II. Nợ dài hạn	13,483,837,654	2,844,009,560
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	23,496,613,116	24,668,945,593

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh bao bì cho ngành bia, rượu, nước giải khát.

Sản xuất, kinh doanh các loại vật tư chuyên dùng cho ngành thủy tinh.

- Kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị cho ngành bia, rượu, nước giải khát.
- Dịch vụ cho thuê kho, bãi, bốc xếp cầu cảng.

1.4. Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010
1. Doanh thu thuần	57,575,220,878	69,843,137,613
2. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2,958,188,397	3,560,445,133
3. Lợi nhuận khác	40,407,881	(97,443,392)
4. Tổng lợi nhuận trước thuế	2,998,596,278	3,463,001,741
5. Thuế TNDN phải nộp		301,430,145
6. Lợi nhuận sau thuế	2,998,596,278	3,161,571,596

2. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty

2.1. Những thuận lợi

- Theo thống kê của hiệp hội Bia - Rượu - NGK sản lượng bia các loại của Tổng Công ty HABECO đạt trên 135triệu l/năm, chiếm 1/3 thị trường toàn Miền Bắc . Chính vì vậy Công ty Balpac vẫn đang nỗ lực không ngừng để đáp ứng được nhu cầu của thị trường tiềm năng này.

- Công ty không ngừng đổi mới công nghệ, nhập khẩu đồng bộ những dây chuyền sản xuất mới nhất từ các nước châu Âu để cho ra đời các sản phẩm không những đẹp mà còn chất lượng, theo đúng tiêu chuẩn nước ngoài, để đồ uống đóng chai luôn giữ được hương vị thơm ngon.

- Công ty Balpac có diện tích lớn : 33.204 m², trong đó có 8.300 m² mặt nước và cầu cảng , bến bãi bên cạnh sông Cẩm, thuận tiện cho việc cung ứng NVL và chuyên tải SP, HH bằng đường biển.

- Ngoài ra Công ty còn có đội ngũ Lao động trình độ cao, cán bộ quản lý có kinh nghiệm, năng động, am hiểu thị trường.

2.2. Những khó khăn

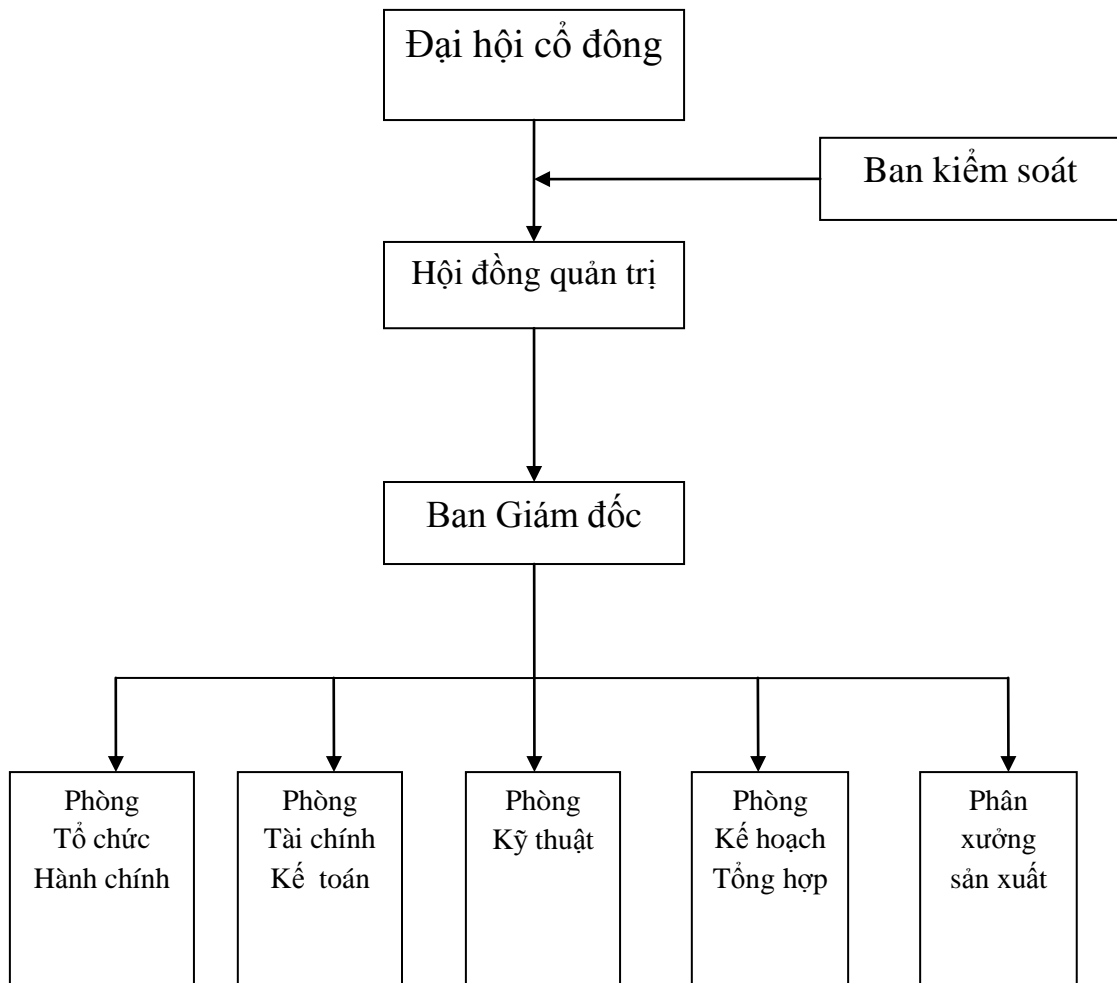
- Khủng hoảng kinh tế trong và ngoài nước. Giá cả trong nước chưa được quản lý chặt chẽ, lạm phát khiến cho giá cả NVL đầu vào và hàng hoá nhập khẩu biến động không ngừng. Gây khó khăn cho việc hoạch định đường lối lâu dài .

- Phải cạnh tranh cùng với các Doanh nghiệp có chung loại hình sản xuất.

- Trình độ năng lực của một số cán bộ , nhân viên còn nhiều bất cập, lao động có kỹ thuật còn thiếu, chưa thực sự năng động, sáng tạo .

3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty



Chức năng của các phòng ban như sau:

1) Đại Hội Đồng Cổ Đông

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

2) Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra.

3) Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

4) Giám đốc

Ban Giám đốc bao gồm Giám đốc và các phó Giám đốc, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại gồm 1 Giám đốc và 2 Phó giám đốc:

5) Các Phòng, Ban nghiệp vụ

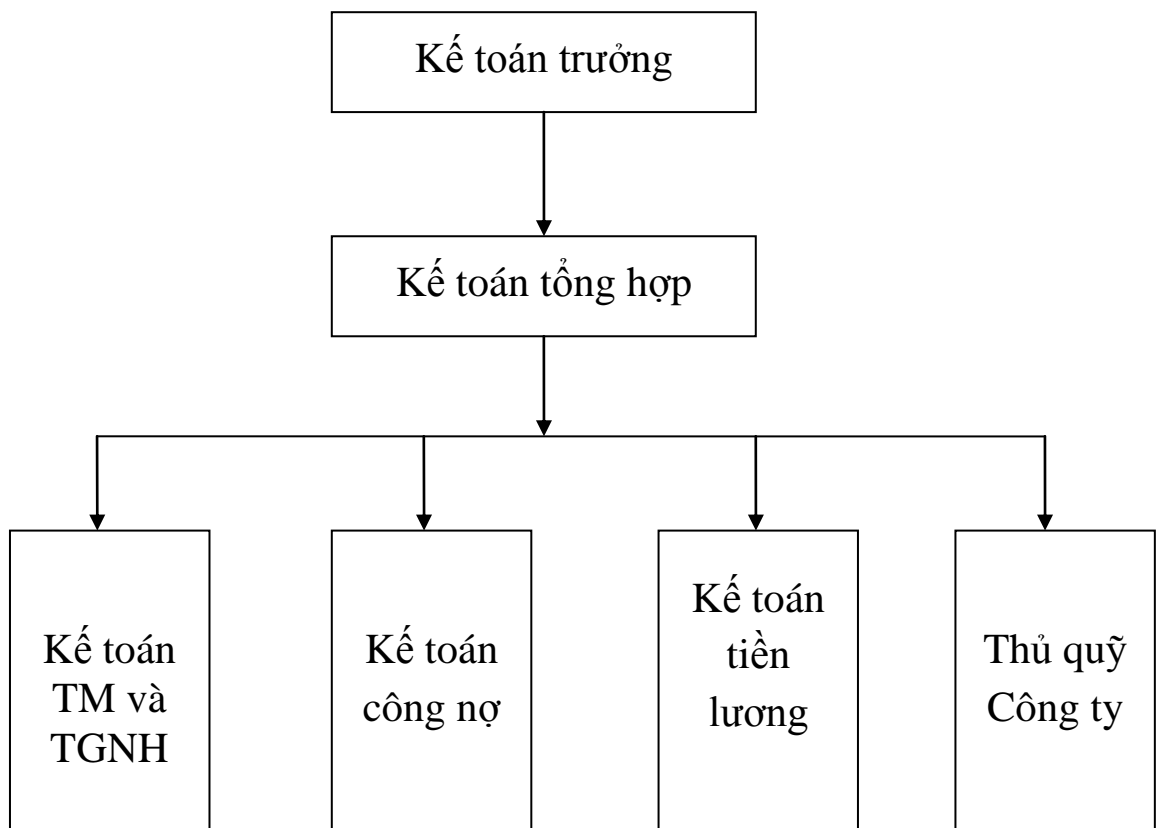
- Phòng Tổ chức – Hành chính : Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác tổ chức, quản lý lao động, tiền lương và công tác hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản trị nhân sự và hành chính trong Công ty.
- Phòng Tài chính - Kế toán : Tham mưu giúp việc cho Giám đốc Công ty và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác Tài chính, Kế toán. Nhiệm vụ cụ thể: lập kế hoạch tài chính trong năm kế hoạch và kế hoạch trung, dài hạn; tìm kiếm các nguồn vốn để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; thực hiện các quy định về kế toán, kiểm toán và thuế theo

quy định của Nhà nước; thực hiện quản lý tài chính của Công ty như quản lý các khoản công nợ, chi phí sản xuất kinh doanh; phân phối lợi nhuận và lập kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm kế hoạch, phân phối và sử dụng các quỹ của đơn vị;

- Phòng Kỹ thuật: Là phòng nghiệp vụ, tham mưu giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty về công tác kỹ thuật, quy trình sản xuất, công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động, công tác vật tư.
- Phòng Kế hoạch tổng hợp: Là phòng nghiệp vụ, tham mưu giúp việc Giám đốc và Phó Giám đốc Công ty trong lĩnh vực như lập kế hoạch, điều độ sản xuất Công ty, đôn đốc và theo dõi việc thực hiện tiến độ kế hoạch của các bộ phận sản xuất. Nhiệm vụ cụ thể: lập kế hoạch sản xuất kinh doanh cho hàng tháng, quý, năm; lập dự toán theo khối lượng tham gia đấu thầu.
- Phòng xưởng sản xuất: Là nơi thực hiện các công đoạn sản xuất các sản phẩm theo yêu cầu của các đơn đặt hàng.

4. Tổ chức công tác kế toán của Công ty

4.1. Mô hình bộ máy kế toán của Công ty



Sơ đồ 4.1. Mô hình bộ máy kế toán của Công ty

Các nhân viên kế toán trong bộ máy kế toán có mối liên hệ chặt chẽ xuất phát từ sự phân công LĐ phần hành trong bộ máy kế toán. Mỗi cán bộ nhân viên đều được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, để từ đó tạo thành mối liên hệ có tính vị trí, lệ thuộc, chế ước lẫn nhau. Guồng máy kế toán hoạt động hiệu quả là do sự phân công, tạo lập mối quan hệ giữa các kế toán theo tính chất khác nhau.

❖ Đứng đầu là **kế toán trưởng**: Có nhiệm vụ tổ chức và kiểm tra công tác hạch toán ở đơn vị, chỉ đạo hạch toán các khâu, các bộ phận kế toán. Kế toán trưởng có nhiệm vụ quan trọng trong việc thiết kế phương án tự chủ tài chính đảm bảo khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn vốn của Công ty, như: việc tính toán chính xác mức vốn cần thiết, tìm ra biện pháp tăng nhanh vòng quay vốn, tăng lợi nhuận cho Công ty.

❖ **Kế toán tổng hợp** (phó phòng kế toán): cùng kế toán trưởng chỉ đạo hạch toán ở bộ phận kế toán, tập trung các phần hành kế toán riêng của từng kế toán chi tiết lên sổ tổng hợp, sau đó đối chiếu và tập hợp báo cáo tổng hợp, lên báo cáo quyết toán.

❖ **Kế toán tiền mặt và ngoại tệ** : Có trách nhiệm mở sổ kế toán "quỹ tiền mặt", hàng ngày ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn quỹ tiền mặt. Chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi và lập báo cáo về tình hình tăng giảm tiền mặt cũng như ngoại tệ của Công ty.

❖ **Kế toán công nợ** : theo dõi và hạch toán toàn bộ quá trình nhập hàng hoá và thanh toán cho người bán. Thường xuyên đối chiếu với kế toán bán hàng.

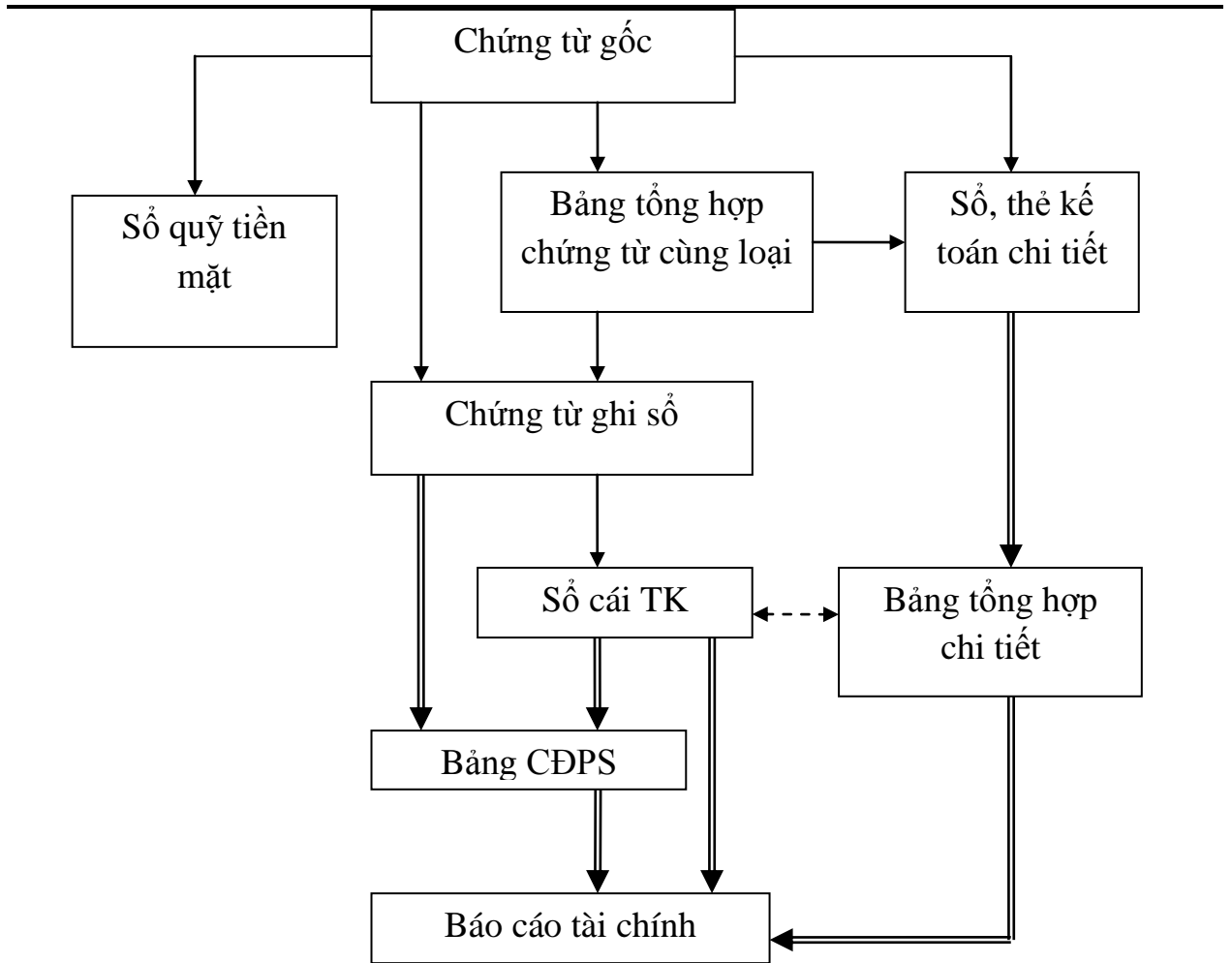
❖ **Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương**: quản lý, theo dõi lao động về mặt số lượng. Lập bảng thanh toán tiền lương và bảo hiểm xã hội căn cứ vào khung bậc lương và kết quả lương cho từng người.

❖ **Thủ quỹ** : chịu trách nhiệm về các khoản thu , chi tiền mặt , phải có chứng từ kế toán hợp lệ chứng minh, chứng từ phải có chữ ký của Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng.

4.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng tại Công ty

Từ đặc điểm sản xuất kinh doanh của mình, công ty áp dụng hình thức “**chứng từ ghi sổ**” phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh thương mại. hình thức này đã đáp ứng đòi hỏi của công tác quản lý và phù hợp với trình độ của công nhân viên.

Sơ đồ 4.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

❖ *Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ:*

- Hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán, kế toán sẽ vào sổ quỹ hoặc sổ thẻ chi tiết và tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái, các chứng từ kế toán sau khi vào sổ, thẻ chi tiết sẽ được tập hợp bảng tổng hợp chi tiết dùng để đối chiếu kiểm tra với sổ cái.

- Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng tính ra tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có và số dư của từng TK trên sổ cái . Căn cứ vào sổ cái lập BCD số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng , số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiẻ (được lập từ các sổ , thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập BCTC.

- Quan hệ đối chiếu , kiểmtra phải đảm bảo tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên BCD số phát sinh phải bằng nhau và bằng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ . Tổng số dư Nợ và tổng số dư Có của các tài khoản trên BCD số phát sinh phải bằng nhau và số dư của tài khoản trên BCD số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên bảng tổng hợp chi tiết .

4.3. Các chính sách kế toán của Công ty

- Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính . Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1/1 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

- Hình thức ghi sổ của Công ty áp dụng là hình thức Chứng từ ghi sổ được thực hiện thông qua phần mềm kế toán .

- Công ty sử dụng thống nhất một đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam để phục vụ cho việc ghi chép . Trường hợp phát sinh các giao dịch liên quan đến ngoại tệ thì sẽ quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam để ghi chép kế toán.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên. Hàng tồn kho được ghi sổ theo giá gốc . Trị giá hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp kế toán TSCĐ: TSCĐ được ghi sổ theo giá gốc, giá trị hao mòn và giá trị còn lại . Khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng , thời gian khấu hao xác định phù hợp theo quyết định số 166/1999/QĐ-BTC.

- Tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp trực tiếp.

- Hàng quý kế toán lập báo cáo theo quý , hàng năm lập báo cáo tổng hợp và quyết toán thuế.

II. Kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần bao bì Bia-Rượu-NGK (BALPAC).

1. Kế toán tiền mặt tại Công ty CP bao bì Bia-Rượu-NGK

1.1. Kế toán chi tiết .

❖ Chứng từ sử dụng

Mọi nghiệp vụ thu, chi tại Công ty đều căn cứ vào chứng từ gốc : Phiếu thu (Mã số 01-TT), Phiếu chi (Mã số 02-TT) kèm theo các chứng từ có liên quan khác như Hoá đơn GTGT, Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03-TT) ,Giấy thanh toán tạm ứng (Mã số 04-TT) ,Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05-TT)

➤ Quy trình lập phiếu thu , phiếu chi tại Công ty.

- Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên (đặt giấy than viết 1 lần).
- + Liên 1: lưu ở nơi lập phiếu
- + Liên 2: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.
- + Liên 3: giao cho người nộp tiền.
- Phiếu thu được lập căn cứ vào hoá đơn GTGT Liên 3: Nội bộ
- Phiếu chi do kế toán lập thành 2 liên (hoặc 3 liên trong trường hợp các Tổng Công ty chi tiền cho đơn vị cấp dưới) (đặt giấy than viết 1 lần)
- + Liên 1: lưu ở nơi lập phiếu
- + Liên 2: thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ và chuyển cho kế toán thanh toán cùng với chứng từ gốc để ghi vào sổ kế toán.
- + Liên 3 (nếu có): giao cho người nhận tiền để làm chứng từ gốc lập phiếu thu và nhập quỹ của đơn vị nhận tiền.
- Phiếu chi được lập căn cứ vào hoá đơn GTGT Liên 2: Giao cho khách hàng

Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu thu, phiếu chi sẽ được đính kèm với các chứng từ khác có liên quan trong nghiệp vụ để chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt. Tiếp theo chuyển cho thủ quỹ làm căn cứ nhập, xuất quỹ. Phiếu thu, phiếu chi phải đóng thành quyển và ghi số từng quyển dùng trong 1 năm. Trong mỗi phiếu thu, phiếu chi phải ghi số quyển và số của từng phiếu thu, phiếu chi. Số phiếu thu, phiếu chi phải đánh liên tục trong 1 kỳ kế toán để tránh các trường hợp gian lận, biến thủ công quỹ. Kế toán vốn bằng tiền ghi đầy đủ nội dung thu trên phiếu và ký tên, sau đó chuyển cho kế toán trưởng xem xét và giám đốc ký duyệt chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập, xuất quỹ. Sau khi đã nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền được nhập, xuất quỹ (bằng cả chữ) vào phiếu thu, phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

➤ *Giấy đề nghị tạm ứng tại Công ty:*

- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng viết 1 liên và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn vị, số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng.....)

- Đối với việc xuất quỹ cho những người nhận tạm ứng, kế toán chỉ lập phiếu chi và chi tiền khi người tạm ứng có giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đã được kế toán trưởng và giám đốc đồng ý cho tạm ứng.

- Đến thời hạn thanh toán tạm ứng kế toán lập giấy thanh toán thanh toán tạm ứng chuyển cho kế toán trưởng xem xét và giám đốc ký duyệt. Giấy thanh toán tạm ứng kèm theo chứng từ gốc dùng làm căn cứ để ghi sổ kế toán.

- Trường hợp thu hồi ngay kế toán lập phiếu thu ghi rõ nội dung thu là thu hồi tạm ứng hoặc hoãn lại tạm ứng.

- Phần chi quá số tạm ứng làm thủ tục xuất quỹ trả lại cho người tạm ứng. Chứng từ gốc, giấy thanh toán phải kèm với phiếu thu hoặc phiếu chi có liên quan.

1.2. Kế toán tổng hợp

1.2.1. Sổ sách kế toán sử dụng

Các sổ dùng để hạch toán tiền mặt tại quỹ:

- Sổ quỹ tiền mặt

- Chứng từ ghi sổ

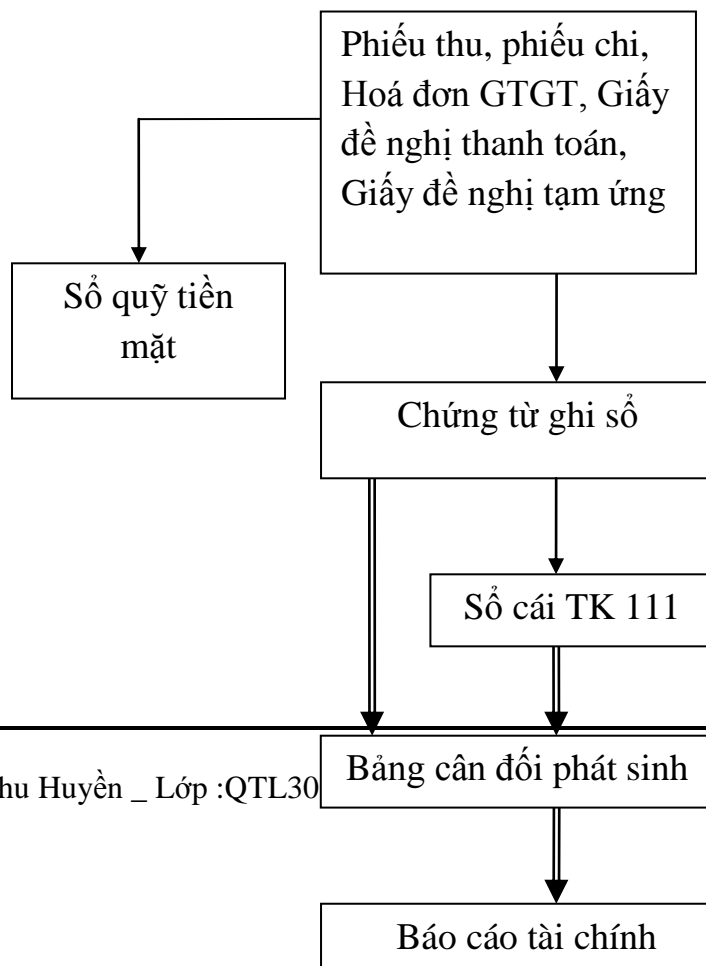
- Sổ cái TK 111

1.2.2. Tài khoản sử dụng

Tại quỹ của Công ty chỉ gồm 1 loại tiền duy nhất là tiền Việt Nam đồng không có ngoại tệ, vàng bạc đá quý nên Công ty chỉ sử dụng duy nhất 1 loại TK để hạch toán tiền mặt tại Công ty là TK 111 – Tiền mặt và được chi tiết thành TK 1111 – Tiền mặt tại quỹ.

1.2.3. Quy trình hạch toán

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh: Phiếu thu, phiếu chi, hoá đơn GTGT, giấy đề nghị tạm ứng, Kế toán tiền mặt ghi vào Chứng từ ghi sổ, Sổ cái TK tương ứng như các TK liên quan: TK 112, TK133, TK642,..... đồng thời thủ quỹ vào Sổ quỹ tiền mặt. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK được phản ánh qua sơ đồ sau:



Để hiểu rõ hơn về hoạt động kế toán tiền mặt tại Công ty CP bao bì Bia-Rượu-NGK ta có thể xem nghiệp vụ sau:

❖ **Nghiệp vụ 1:**

Ngày 4/09/2010 Công ty Chế biến thuỷ sản XK –HP thanh toán tiền mua hàng cho công ty. Khi đó kế toán của Công ty đã lập hoá đơn bán hàng **HD GTGT 0051020** thành 3 liên: Liên 1: lưu giữ, Liên 2 :giao cho khách hàng, Liên 3: dùng làm căn cứ ghi sổ

Căn cứ vào HD GTGT 0051020 (Biểu số 1.1.1), Phiếu thu (Biểu số 1.1.2) kế toán lập chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.2), cái TK 111 (Biểu số 1.4), đồng thời vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1).

GIÁ TRỊ GIA TĂNG			HK/2010B												
Liên 3: Nội bộ															
Ngày 04 tháng 09 năm 2010			0051020												
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Bao bì Bia – Rượu - NGK															
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP															
Số tài khoản:															
Điện thoại:		MS:	0	2	0	0	6	2	5	3	5	1			
Họ tên người mua hàng: Lê Minh Phương															
Tên đơn vị: Công ty Chế biến thủy sản XK-HP															
Địa chỉ: Số 13 Võ Thị Sáu – Quận Ngô Quyền - HP															
Số tài khoản:															
Hình thức thanh toán : TM MS:		0	1	0	2	3	5	5	8	6	9				
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3=2x1										
1	Rượu	két	10	380.000	3.800.000										
Cộng tiền hàng:					3.800.000										
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			380.000										
Tổng cộng tiền thanh toán					4.180.000										
Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn ./.															
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)											
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)															

Biểu số 1.1.1: Hoá đơn GTGT

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 01-TT
Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU
Ngày 04 tháng 09 năm 2010

Quyển số : 11
Số: PT 250
Nợ: 111
Có: 511,333

Họ tên người nộp tiền : Lê Minh Phương

Địa chỉ : Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu

Lý do nộp : Thu tiền hàng

Số tiền : 4.180.000

Bằng chữ: Bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo..... chứng từ gốc

Ngày 04 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên , đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
--	--------------------------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

Biểu số 1.1.2: Phiếu thu

❖ **Nghiệp vụ 2:**

Ngày 10/09/2010 Công ty CP bao bì Bia-Rượu-NGK mua hàng của Công ty TNHH TMDV XNK Phú Thành theo **HĐ GTGT 0051471** đã thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào HĐ GTGT (Biểu số 1..2.1), người mua hàng lập giấy đề nghị thanh toán (Biểu số 1.2.2). Kế toán căn cứ vào các chứng từ trên để lập phiếu chi. Sau đó lập Chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.3), Sổ cái TK 111 (Biểu số 1.4) và Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1).

Biểu số 1.2.1: Hoá đơn GTGT

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Mẫu số 05-TT

Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày : 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 10 tháng 09 năm 2010

Kính gửi: Giám đốc Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Họ tên người đề nghị thanh toán: Hoàng Minh Tuấn

Địa chỉ : Phòng kế toán

Nội dung : Thanh toán tiền mua dây điện

Số tiền : 16.500.000đ

Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Hải Phòng , ngày 10 tháng 09 năm 2010

Người đề nghị thanh toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 1.2.2 : Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 02-TT
Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 10 tháng 09 năm 2010

Quyển số : 12
Số: PC 362
Nợ: 156,133
Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Hoàng Minh Tuấn

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền mua dây điện

Số tiền : 16.500.000đ

Bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo..... chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	--------------------------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

Số 1.2.3: Phiếu chi

❖ Nghiệp vụ 3:

Ngày 14/09/2010 Nguyễn Văn Anh – Nhân viên phòng Kế toán rút tiền gửi về nhập quỹ tiền mặt với số tiền : 190.500.000đ.

Kế toán tiền mặt tại quỹ lập Phiếu thu (Biểu số 1.3.1). Sau đó thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Căn cứ vào các chứng từ : Phiếu thu , kế toán lập Chứng từ

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 01-TT
Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU
Ngày 14 tháng 09 năm 2010

Quyển số : 11
Số: PT 264
Nợ: 111
Có: 112

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Văn Anh

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do nộp : Rút tiền gửi Ngân hàng nhập quỹ tiền mặt

Số tiền : 190.500.000

Bằng chữ: Một trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo..... chứng từ gốc

Ngày 14 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên , đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Một trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

ghi số (Biểu số 1.2), Sổ cái TK 111 (Biểu số 1.4), Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1)

Biểu số 1.3.1: Phiếu thu

❖ **Nghiệp vụ 4:**

Ngày 20/09/2010 Tạm ứng tiền đi công tác cho anh Lê Minh – Cán bộ phòng kinh doanh .

Anh Minh căn cứ vào tính chất công việc được giao công tác và theo quy định tạm ứng công tác của Công ty để viết Giấy đề nghị tạm ứng (Biểu số 1.4.1) Giám đốc và kế toán trưởng duyệt chi. Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng đã có đầy đủ chữ ký , kế toán lập phiếu chi (Biểu số 1.4.2). Sau khi thủ quỹ chi tiền

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 03-TT

Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày : 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 20 tháng 09 năm 2010

Kính gửi: Giám đốc Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Họ tên người đề nghị thanh toán: Lê Minh

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Đề nghị cho tạm ứng số tiền : 2.000.000đ (Viết bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn./.)

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác Hà Nội

Thời hạn thanh toán: Sau chuyến công tác

Hải Phòng , ngày 20 tháng 09 năm 2010

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ trách bộ phận

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đề nghị tạm ứng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 02-TT

Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 20 tháng 09 năm 2010

Quyển số : 12

Số: PC 366

Nợ: 141

Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Lê Minh

Địa chỉ : Phòng kinh doanh

Lý do chi : Tạm ứng công tác phí

Số tiền : 2.000.000đ

Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn ./.

Kèm theo..... chứng từ gốc

Ngày 20 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	--------------------------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Hai triệu đồng chẵn./.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

1.4), Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1).

Biểu số 1.4.1: Giấy đề nghị tạm ứng

Biểu số 1.4.2: Phiếu chi

❖ **Nghiệp vụ 5:**

Ngày 28/9/2010 thu tiền bán hàng của Cửa hàng bách hoá Thảo

Căn cứ vào **HĐ GTGT 51562** (Biểu số 1.5.1) kế toán viết phiếu thu (Biểu số 1.5.2) sau đó làm thủ tục nhập quỹ.

Căn cứ vào các chứng từ gốc trên kế toán vào Chứng từ ghi sổ (Biểu số 1.2) sau đó vào Sổ cái TK111 (Biểu số 1.4). Đồng thời kế toán ghi Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1).

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG			HK/2010B		
Liên 3: Nội bộ					
Ngày 28 tháng 09 năm 2010			0051562		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP Bao bì Bia – Rượu - NGK					
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP					
Số tài khoản:					
Điện thoại:		MS:	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/>	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="5"/>	<input type="text" value="1"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
Họ tên người mua hàng: Hồ Thu Thảo					
Tên đơn vị: Cửa hàng Bách hoá Thảo					
Địa chỉ: Số 150 Hai Bà Trưng – Lê Chân - HP					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán : TM MS:			<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="1"/>	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="4"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="1"/> <input type="text" value="3"/>	<input type="text" value="9"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=2x1
1	Bia lon	thùng	20	168.000	3.360.000
Cộng tiền hàng:					3.360.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			336.000
Tổng cộng tiền thanh toán					3.696.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn ./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra , đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 1.5.1: Hoá đơn GTGT

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 01-TT
Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU
Ngày 28 tháng 09 năm 2010

Quyển số : 11
Số: PT 271
Nợ: 111
Có: 511,333

Họ tên người nộp tiền : Nguyễn Ngọc Linh

Địa chỉ : BP bán hàng

Lý do nộp : Thu tiền bán hàng của cửa hàng bách hoá Thảo

Số tiền : 3.696.000đ

Bằng chữ: Ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn./.

Kèm theo..... chứng từ gốc

Ngày 28 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên , đóng
dấu)

Kế toán
trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập
(Ký, họ tên)

Người nhận
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Ba triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn./.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

Biểu số 1.5.2: Phiếu thu

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu -Nước giải khát

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Địa chỉ:.....

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: VNĐ

Năm :2010

Ngày tháng ghi sổ	Ngày tháng CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G
				SDDK			2.387.889.365	
01/09	01/09	PT248		Hoàng Minh nộp tiền BHXH+BHYT	1.100.752			
02/09	02/09		PC360	Tạm ứng		5.000.000		
03/09	03/09	PT 249		Rút TGNH về nhập quỹ	50.000.000			
04/09	04/09	PT 250		Công ty CB thủy sản TT tiền hàng	4.180.000			
07/09	07/09		PC361	Xuất TM tại quỹ gửi Ngân hàng		270.000.000		
10/09	10/09		PC362	Thanh toán tiền hàng		16.500.000		
12//09	12/09		PC363	Thanh toán tiền điện thoại T9		3.423.000		
14/09	14/09	PT264		Rút TGNH nhập quỹ TM	190.500.000			
15/09	15/09		PC364	TT tiền mua hạt nhựa pvu SX		15.500.000		
.....	
20/09	20/09		PC366	Tạm ứng công tác phí		2.000.000		
21/09	21/09	PT267		Khách hàng trả tiền kho bãi	12.000.000			
.....	
28/09	28/09	PT271		CH Bách hoá Thảo TT tiền hàng	3.696.000			
.....	
				Cộng phát sinh	1.230.640.000	728.284.805		
				SDCK			2.890.244.560	

Biểu số 1.1: Sổ quỹ tiền mặt

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 0109

Tháng 09 năm 2010

	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
1	2	3	4	5
Hoàng Minh nộp tiền BHXH+BHYT	111	3383	1.100.752	
Rút TGNH về nhập quỹ TM	111	112	50.000.000	
Cty chế biến thủy sản TT tiền hàng	111	511	3.800.000	
+ VAT phải nộp	111	333	380.000	
Rút TGNH về nhập quỹ TM	111	112	190.500.000	
.....	
Khách hàng trả tiền kho bãi	111	131	12.000.000	
CH bách hoá Thảo TT tiền hàng	111	511	3.360.000	
+VAT phải nộp	111	333	336.000	
.....	
Cộng			1.230.640.000	

Kèm theo chứng từ gốc:

Người lập

Kế toán trưởng

Biểu số 1.2: Chứng từ ghi sổ

Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 0209

Tháng 09 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
1	2	3	4	5
Tạm ứng	141	111	5.000.000	
Xuất TM tại quỹ gửi NH	112	111	270.000.000	
TT tiền hàng	156	111	15.000.000	
+VAT được khấu trừ	133	111	1.500.000	
TT tiền điện thoại T9	642	111	3.423.000	
+VAT được khấu trừ	133	111	342.300	
TT tiền mua hạt nhựa pvụ SX	627	111	15.500.000	
.....	
Tạm ứng công tác phí	141	111	2.000.000	
.....	
Cộng			728.284.805	

Kèm theo chứng từ gốc:

Người lập

Kế toán trưởng

Biểu số 1.3: Chứng từ ghi sổ

Đơn vị : Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

SỔ CÁI

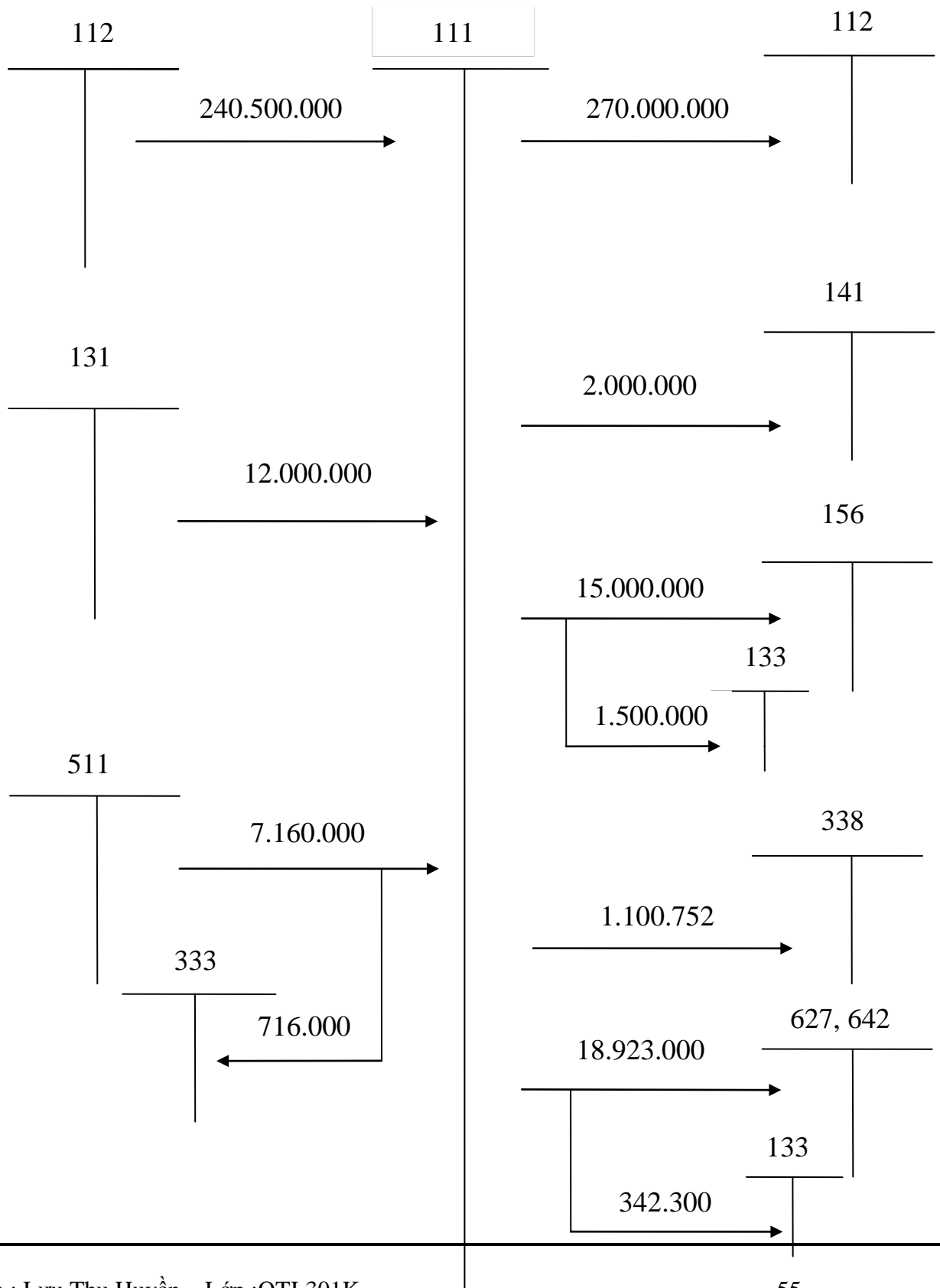
Năm : 2010

Tên tài khoản : Tiền mặt Số hiệu: 111

CTGS		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	
		<u>SDĐK</u>		2.387.889.365		
0109	01/09	Hoàng Minh nộp tiền BH	3383	1.100.752		
	03/09	Rút TGNH về nhập quỹ TM	112	50.000.000		
	04/09	Cty CB thủy sản TT tiền hàng	511	3.800.000		
	04/09	+VAT phải nộp	333	380.000		
	14/09	Rút TGNH về nhập quỹ TM	112	190.500.000		
.....	
	21/09	Khách hàng trả tiền kho bãi	131	12.000.000		
	28/09	CH bách hóa Thảo TT tiền hàng	511	3.360.000		
	29/09	+VAT phải nộp	333	336.000		
.....	
0209	02/09	Tạm ứng	141		5.000.000	
	07/09	Xuất TM tại quỹ gửi NH	112		270.000.000	
	10/09	TT tiền hàng	156		15.000.000	
	10/09	+VAT được khấu trừ	133		1.500.000	
	12/09	TT tiền ĐT T9	642		3.423.000	
	15/09	TT tiền mua hạt nhựaPVSX	627		15.500.000	
.....	
	20/09	Tạm ứng công tác phí	141		2.000.000	
.....	
		Cộng PS		1.230.640.000	728.284.805	
		<u>SDCK</u>		2.890.244.560		

Biểu số 1.4: Sổ cái TK 111

• Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại quỹ tháng 09/2010



2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

2.1. Kế toán chi tiết

- Trong quá trình sản xuất kinh doanh , Công ty phát sinh các nghiệp vụ thanh toán cho nhà cung cấp , thanh toán cho khách hàng, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các tổ chức, với cơ quan BHXH,.... Để giảm thiểu rủi ro, tránh nhầm lẫn, mất mát khi di chuyển đặc biệt ở những nơi xa nhau nên trong quá trình giao dịch Công ty thường thực hiện thanh toán qua Ngân hàng không dùng tiền mặt. Hơn thế nữa gửi tiền tại Ngân hàng cũng là một cách đầu tư sinh lời tránh để đồng vốn nhàn rỗi tại Công ty .

- Tại Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK , kế toán tiền gửi Ngân hàng phản ánh chính xác , đầy đủ , kịp thời tình hình tiền gửi , giám sát việc chấp hành các chế độ quản lý tiền và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt . Các nghiệp vụ tiền gửi Ngân hàng của Công ty đều căn cứ vào các chứng từ như: Giấy báo nợ, lệnh chuyển có, hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo chứng từ gốc như Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi, séc chuyển khoản.....

- Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán TGNH của Công ty tiến hành kiểm tra , đối chiếu chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa sổ sách kế toán của Công ty với chứng từ của Ngân hàng gửi đến thì kế toán TGNH phải thông báo với Ngân hàng để kịp thời xác minh đối chiếu , xử lý. Nếu cuối tháng vẫn chưa xác định được nguyên nhân thì lấy số liệu Ngân hàng làm chuẩn, phần chênh lệch tạm thời chuyển vào bên Nợ TK 138 hoặc bên Có TK 338 . Sang tháng sau , sau khi đối chiếu với Ngân hàng tìm được nguyên nhân thì sẽ điều chỉnh lại . Còn số liệu hai bên cân đối căn cứ vào Giấy báo nợ, Giấy báo có của Ngân hàng kế toán TGNH hạch toán chi tiết trên sổ TGNH để theo dõi cho từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Công ty mở TK giao dịch tại Ngân hàng ACB và Ngân hàng đầu tư phát triển chi nhánh tại Hải Phòng.

❖ Chứng từ sử dụng

- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Các chứng từ khác như: Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản,....

2.2. Kế toán tổng hợp

2.2.1. Sổ sách kế toán sử dụng

- Sổ TGNH
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ cái TK 112

2.2.2. Tài khoản sử dụng

Để phản ánh tình hình tăng , giảm và số hiện có về các TK tiền gửi của doanh nghiệp kế toán sử dụng TK 112.

Tiền gửi Ngân hàng của Công ty được theo dõi chi tiết trên TK 112 với 2 TK cấp 2 là:

TK 1121: Tiền gửi Ngân hàng VND

TK 1122: Tiền gửi Ngân hàng USD

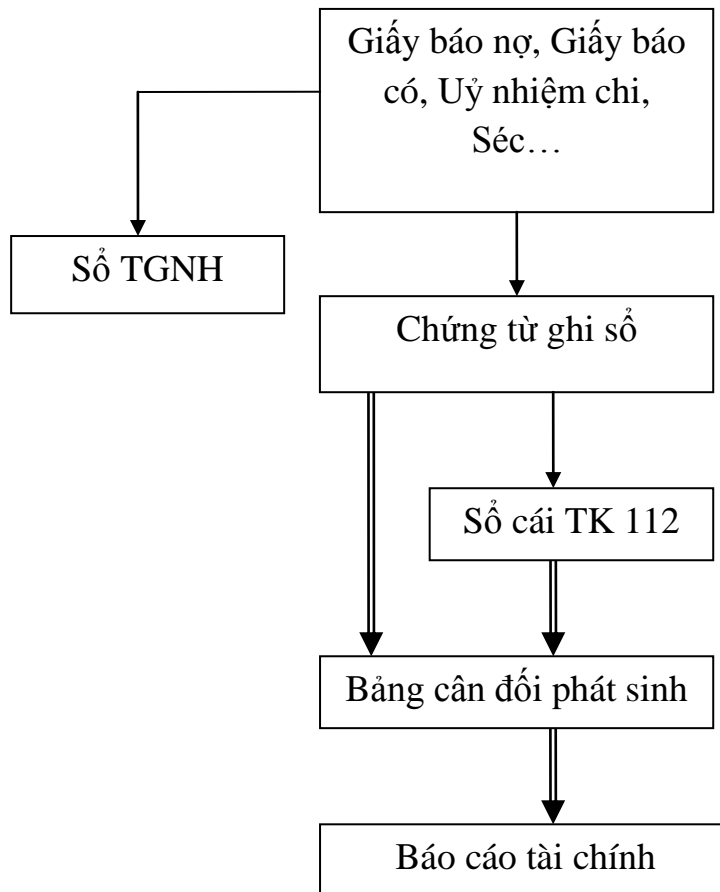
2.2.3. Quy trình hạch toán

Quy trình luân chuyển chứng từ TGNH diễn ra gần tương tự như quy trình luân chuyển chứng từ tiền mặt.

Đối với những nghiệp vụ làm tăng , giảm TGNH căn cứ vào những chứng từ gốc như giấy đề nghị vay tiền , giấy đề nghị thanh toán , HĐGTGT... đã được giám đốc Công ty và kế toán trưởng ký duyệt kế toán Ngân hàng sẽ lập các Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi , séc, lệnh chi sau đó chuyển các chứng từ này cho Ngân hàng . Sau khi nhận được Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của Ngân hàng, kế toán Ngân hàng tiến hành ghi sổ kế toán chi tiết TGNH , sổ quỹ TGNH rồi chuyển cho kế toán tổng hợp ghi sổ tổng hợp. Kế toán Ngân hàng chịu trách nhiệm báo quản và lưu trữ sổ chứng từ này .

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ gốc như Giấy báo Nợ, lệnh chuyển Có, bản sao kê chi tiết TK, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Từ CTGS kế toán vào sổ cái TK 112.

Quy trình hạch toán TGNH tại Công ty CP Bo bì Bia-Rượu-NGK được phản ánh qua sơ đồ sau:



Để hiểu rõ hơn về hoạt động kế toán TGNH tại Công ty CP bao bì Bia-Rượu-NGK ta có thể xem nghiệp vụ sau:

❖ **Nghiệp vụ 1:**

Ngày 07/09/2010 xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng ACB, kế toán viết Phiếu chi (Biểu số 2.1.1).

Người nộp tiền đại diện cho Công ty nhận tiền từ thủ quỹ đem tiền đến gửi vào Ngân hàng. Tại Ngân hàng phát hành Giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty đã nộp. Sau khi

hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, người nộp tiền sẽ mang Giấy nộp tiền (Biểu số 2.1.2) cùng với Phiếu chi đưa cho kế toán.

Căn cứ vào các chứng từ gốc có liên quan, kế toán sẽ ghi Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 1.1), Sổ tiền gửi NH (chi tiết cho NH ACB - Biểu số 2.2) lập chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.3) và sổ cái TK 111,112 (Biểu số 2.5)

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP

Mẫu số 02-TT
Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 07 tháng 09 năm 2010

Quyển số : 12
Số: PC 362
Nợ: 156,133
Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Mai Phương

Địa chỉ : P. Kế toán

Lý do chi : Xuất quỹ TM gửi Ngân hàng ACB

Số tiền : 270.000.000

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.

Kèm theo..... chứng từ gốc

Ngày 07 tháng 09 năm 2010

Thủ trưởng đơn vị (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người lập (Ký, họ tên)	Người nhận (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	--------------------------------	---------------------------	----------------------------	-------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn./.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

Biểu số 2.1.1: Phiếu chi



Ngân hàng Á Châu Việt Nam

Liên 2/Copy 2

Số/No.....Giao người nộp

Deposito s copy

GIẤY NỘP TIỀN

Cash Deposit Slip

Ngày/Date : 07/09/2011

Tài khoản có/Credit A/C No: **210453400007525**

Tên tài khoản/Account Name: **Công ty CP Bao bì Bia-Rượu –NGK**

Số tiền bằng chữ/Inword: **Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn.**

Người nộp tiền/Deposited by: **Mai Phương**

Địa chỉ/Address: **Công ty CP Bao bì Bia-Rượu –NGK**

Tại ngân hàng/With bank: **ACB CN Tô Hiệu**

Nội dung nộp/Remarks: **Nộp vào tài khoản.**

Số tiền bằng số

(Amount in figures)

270.000.000đ

Người nộp tiền
Deposit's signature

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor

Biểu số 2.1.2: Giấy nộp tiền

❖ Nghiệp vụ 2:

Ngày 16/09/2010, thanh toán tiền mua hàng bằng TGNH.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua Ngân hàng, căn cứ vào hoá đơn GTGT 0051679 (Biểu số 2.2.1), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.2.2) đến Ngân hàng BIDV Hải Phòng.

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi bản sao kê TK chi tiết (Biểu số 2.2.3).

Căn cứ vào các chứng từ trên kế toán sẽ ghi Sổ tiền gửi Ngân hàng (chi tiết cho NH BIDV - Biểu số 2.1), lập Chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.4) và Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.5).

HOÁ ĐƠN

Mẫu số: 01 GTKT-3LL

GIÁ TRỊ GIA TĂNG			HK/2010B		
Liên 2: Giao khách hàng Ngày 16 tháng 09 năm 2010			0051679		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP đầu tư Ngọc Lâm					
Địa chỉ: B6 Lô 8 Khu đô thị Định Công - Hoàng Mai - HN					
Số tài khoản:					
Điện thoại:		MS:	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="4"/>	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="8"/> <input type="text" value="7"/> <input type="text" value="9"/>	<input type="text" value="6"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
Họ tên người mua hàng: Ngô An Bình					
Tên đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia – Rượu - NGK					
Địa chỉ: Số 38 Ngô Quyền – Máy Chai - HP					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán : TGNH		MS:	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="2"/>	<input type="text" value="0"/> <input type="text" value="0"/> <input type="text" value="6"/> <input type="text" value="2"/> <input type="text" value="5"/> <input type="text" value="3"/> <input type="text" value="5"/>	<input type="text" value="1"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=2x1
1	Thép hộp	kg	342.07	14.500	4.960.000
Cộng tiền hàng:					4.960.000
Thuế suất GTGT: 5%		Tiền thuế GTGT:			248.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.208.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng chẵn ./.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)					

Biểu số 2.2.1: Hoá đơn GTGT

Biểu số 2.2.2: Ủy nhiệm chi


ỦY NHIỆM CHI		Số UNC: 11216			
CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU, ĐIỆN		Lập ngày: 16/09/2010			
Đơn vị trả tiền: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK		<table border="1"><tr><td>Phần do NH ghi</td></tr><tr><td>TK NỢ</td></tr><tr><td>TK CÓ</td></tr></table>	Phần do NH ghi	TK NỢ	TK CÓ
Phần do NH ghi					
TK NỢ					
TK CÓ					
Số TK: 102010000801599					
Tại ngân hàng: ACB	Tỉnh, TP: Hải Phòng				
-----		<table border="1"><tr><td>Số tiền bằng số</td></tr><tr><td>5.208.000</td></tr></table>	Số tiền bằng số	5.208.000	
Số tiền bằng số					
5.208.000					
Đơn vị nhận tiền : Công ty CP đầu tư Ngọc Lâm					
Số TK: 0400388796					
Tại ngân hàng: Ngoại thương	Tỉnh, TP: Hà Nội				

Số tiền bằng chữ: Năm triệu hai trăm linh tám nghìn đồng					
Nội dung: Thanh toán tiền hàng					
Đơn vị trả tiền		Ngân hàng A			
Kế toán	Chủ tài khoản	Ghi sổ ngày : 16/09/2010			
		Kế toán TP. Kế toán			
		Ngân hàng B			
		Ghi sổ ngày : 16/09/2010			
		Kế toán TP. Kế toán			

❖ **Nghiệp vụ 3:**

Ngày 21/09/2010 Công ty CP Phú Khang thanh toán tiền hàng bằng tiền gửi Ngân hàng. Công ty Phú Khang thanh toán tiền hàng cho Công ty tại Ngân hàng nơi Công ty mở TK (NH BIDV)

Từ Giấy báo có (Biểu số 2.3.1) nhận được từ Ngân hàng kế toán ghi Sổ tiền gửi Ngân hàng (Biểu số 2.1) , lập Chứng từ ghi sổ (Biểu số 2.3) sau đó ghi sổ cái TK 112 (Biểu số 2.5).

	GIẤY BÁO CÓ Ngày : 21/09/2010	IBT-ONLINE Gio in: 3.05.20 PM
		DA HACH TOAN
So chng tu: 054.854.758	Ngày giao nhận	
So chuyen tien: 8579642025789741		
Note:		
Tru so chinh	TK ghi no:758214597	
Nguoi tra tien: Cong ty CP Phu Khang		
Dia chi: 21 Le Thanh Tong, HP		
NH BIDV Viet Nam CN Hai Phong	TK Ghi co: 0308950115	
Nguoi huong: Cong ty CP Bao bi Bia-Ruou-NGK		
So tai khoan: 0031000914185	Tai NH: BIDV	
Dia chi: Hai Phong		
So tien: 13.200.000		
Noi dung: Thanh toan tien hang Cong ty CP Bao bi Bia-Ruou-NGK		
Phi NHNN:		
Ma VAT Ngân hàng:	Ma VAT khách hàng:	

Biểu số 2.3.1: Giấy báo có

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát

Đơn vị: Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

Địa chỉ:.....

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: VNĐ Năm :2010

Ngày tháng ghi số	Ngày tháng CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			GC
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B	C	D	E	1	2	3	G
				<u>SDDK</u>			2.387.889.365	
01/09	01/09	PT248		Hoàng Minh nộp tiền BHXH+BHYT	1.100.752		2.388.990.117	
02/09	02/09		PC360	Tạm ứng		5.000.000	2.383.990.117	
03/09	03/09	PT 249		Rút TGNH về nhập quỹ	50.000.000		2.433.990.117	
04/09	04/09	PT 250		Công ty CB thủy sản TT tiền hàng	4.180.000		2.438.170.117	
07/09	07/09		PC361	Xuất TM tại quỹ gửi Ngân hàng		270.000.000		
10/09	10/09		PC362	Thanh toán tiền hàng		16.500.000		
12//09	12/09		PC363	Thanh toán tiền điện thoại T9		3.423.000		
14/09	14/09	PT264		Rút TGNH nhập quỹ TM	190.500.000			
15/09	15/09		PC364	TT tiền mua hạt nhựa pvu SX		15.500.000		
.....	
20/09	20/09		PC366	Tạm ứng công tác phí		2.000.000		
21/09	21/09	PT267		Khách hàng trả tiền kho bãi	12.000.000			
.....	
28/09	28/09	PT271		CH Bách hoá Thảo TT tiền hàng	3.696.000			
.....	

Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát

				Cộng phát sinh	1.230.640.000	728.284.805		
				SDCK			2.890.244.560	

Biểu số 1.1: Sổ quỹ tiền mặt

Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

38 Ngô Quyền – Máy Chai – HP

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở TK giao dịch: Ngân hàng Đầu tư phát triển VN - CN HP Số hiệu TK tại nơi gửi: 210453400007525

Đvt: 1000đ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền			G C
	CT	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	4	F
			SDDK				15.302.060	
03/09		03/09	Cty TT tiền mua xe nâng hàng	211		786.000		
			+VAT khấu trừ	133		78.600		
05/09		05/09	NH thu phí	642		1.235		
.....	
16/09		16/09	TT tiền hàng	156		4.960		
			+VAT khấu trừ	133		248		
21/09		21/09	Cty PK TT tiền hàng	511	12.000			
			+VAT phải nộp	333	1.200			
22/09		22/09	Rút TGNH nhập quỹ TM	111		75.000		
.....	
27/09		27/09	Cty trả tiền hàng	331		8.020		
30/09		30/09	Trả tiền cước v/c	331		2.000		
			Cộng số PS trong kỳ		120.000	6.545.685		
			SDCK				8.875.375	

Ngày mở sổ:.....

Ngày 30 tháng 09 năm 2010

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.1: Sổ TGNH BIDV

Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

38 Ngô Quyền – Máy Chai – HP

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở TK giao dịch: Ngân hàng Á Châu - CN HP

Số hiệu TK tại nơi gửi: 0031000917835

ĐVT: 1000đ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền			G C
	CT	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại	
A	B	C	D	E	1	2	4	F
			SĐĐK				15.478.490	
07/09		07/09	Xuất quỹ TM gửi vào NH ACB	111	270.000			
10/09		10/09	Cty PG TT tiền hàng	131	7.425			
.....	
18/09		18/09	Cty ML TT tiền thuê kho bãi	642	60.000			
20/09		20/09	TT tiền hàng	331		20.460		
25/09		25/09	NH thu phí	642		1.020		
28/09		28/09	Xuất TM gửi NH ACB	111	100.000			
.....	
			Cộng PS trong kỳ	970.675.2	990.430			
			SĐCK				15.458.735.2	

Ngày mở sổ:.....

Ngày 30 tháng 09 năm 2010

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.2: Sổ TGNH ACB

Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 0309

Tháng 09 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
1	2	3	4	5
Xuất quỹ TM gửi vào NH ACB	112	111	270.000.000	
.....	
Công ty TNHH Phú Gia TT tiền hàng	112	131	7.425.000	
Cty Phú Khang TT tiền hàng	112	511	12.000.000	
+ VAT phải nộp	112	333	1.200.000	
.....	
Cộng			5.004.202.000	

Kèm theo chứng từ gốc:

Người lập

Kế toán trưởng

Biểu số 2.3: Chứng từ ghi sổ

Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số: 0409

Tháng 09 năm 2010

Trích yếu	Số hiệu tài khoản		Số tiền	Ghi chú
	Nợ	Có		
1	2	3	4	5
Cty trả tiền mua xe nâng hàng	211	112	786.000.000	
+VAT được khấu trừ	133	112	78.600.000	
Ngân hàng thu phí	642	112	1.235.000	
.....	
Thanh toán tiền mua hàng	156	112	4.960.000	
+ VAT được khấu trừ	133	112	248.000	
.....	
Cộng			5.427.485.000	

Kèm theo chứng từ gốc:

Người lập

Kế toán trưởng

Biểu số 2.4: Chứng từ ghi sổ

Đơn vị : Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK

SỔ CÁI

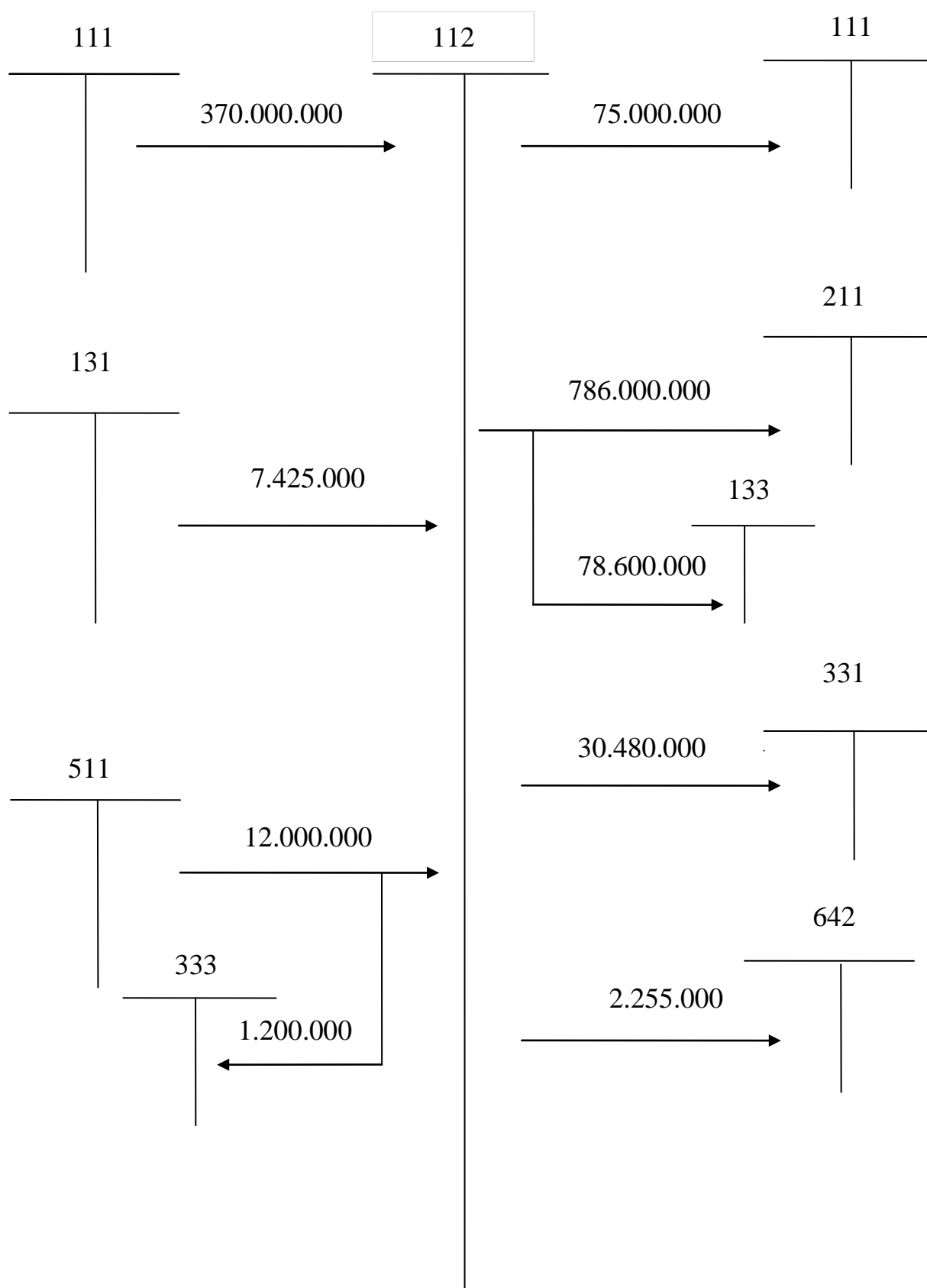
Năm : 2010

Tên tài khoản : Tiền gửi Ngân hàng Số hiệu: 112

CTGS		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		G C
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có	
		SDDK		30.780.550.000		
0309	07/09	Xuất quỹ TM gửi vào NH ACB	111	270.000.000		
	10/09	Cty TNHH PG TT tiền hàng	131	7.425.000		
	18/09	CTY ML TT tiền thuê kho bãi	642	60.000.000		
	21/09	Cty PK TT tiền hàng	511	12.000.000		
		+VAT phải nộp	333	1.200.000		
.....	
	28/09	Xuất quỹ TM gửi vào NH ACB	111	100.000.000		
0409	03/09	Cty TT tiền mua xe nâng hàng	211		786.000.000	
		+VAT khấu trừ	133		78.600.000	
	05/09	NH BIDV thu phí	642		1.235.000	
.....	
	16/09	TT tiền hàng	156		4.960.000	
		+VAT khấu trừ	133		248.000	
	20/09	TT tiền hàng	331		20.460.000	
	22/09	Rút TGNH nhập quỹ TM	111		75.000.000	
	25/09	NH ACB thu phí	642		1.020.000	
	27/09	Cty trả tiền hàng	331		8.020.000	
	30/09	Trả tiền cước vận chuyển	331		2.000.000	
.....	
		Cộng PS		5.004.202.000	5.427.485.000	
		SDCK		20.348.863.000		

Biểu số 2.5: Sổ cái TK 112

- Sơ đồ hạch toán Tiền gửi ngân hàng tháng 09/2010



Chương III:

Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát (BALPAC).

I. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu - Nước giải khát.

Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát (BALPAC) là công ty con của Tổng công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội (HABECO). Trong quá trình tồn tại và phát triển, Công ty Balpac đã có những bước chuyển mình đáng kể. Từ chỗ là một doanh nghiệp Nhà nước với bộ máy sản xuất kinh doanh lạc hậu, yếu kém nhưng với đường lối lãnh đạo sáng suốt của Ban giám đốc, cũng như sự góp sức của toàn thể cán bộ công nhân viên, công ty đã từng bước tháo gỡ những khó khăn, vượt qua thử thách, khẳng định vị trí của mình, năng động tìm kiếm các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất với đa dạng ngành nghề.

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức một cách hợp lý và hoạt động một cách khoa học. Công tác kế toán đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực đóng góp vào thành công chung của Công ty.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát, em thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty có những ưu điểm và nhược điểm sau:

1. Ưu điểm

1.1. Tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh.

- Cơ cấu tổ chức có vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Chính vì vậy, công ty đã tìm ra cho mình một bộ máy quản lý, một phương thức kinh doanh sao cho hiệu quả nhất để thực hiện tốt những kế hoạch, nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể, đối phó được với những biến động của thị trường. Một cơ cấu tổ chức hợp lý, khoa học, gọn nhẹ, phân công cụ thể quyền hành trách nhiệm rõ ràng sẽ tạo nên một môi trường làm việc hiệu quả, thuận lợi cho mỗi cá nhân nói riêng và mỗi bộ phận nói chung.

- Kể từ ngày thành lập công ty luôn đạt hiệu quả năm sau cao hơn năm trước, đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên ổn định và ngày càng tăng. Đồng thời luôn thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ.

- Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm và động viên cán bộ trong công ty rèn luyện về đạo đức, tinh thần cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích họ đoàn kết phấn đấu đi lên. Công ty luôn có những chế độ khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo kỷ cương doanh nghiệp cũng như khuyến khích người lao động.

1.2. Tổ chức bộ máy kế toán.

- Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán.

- Việc áp dụng các chuẩn mực kế toán tương đối linh hoạt và phù hợp với doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu quản lý, chế độ kế toán hiện hành. Chấp hành kịp thời các chế độ, quy định liên quan đến kế toán tài chính.

- Công ty đang áp dụng hình thức “Chứng từ ghi sổ” đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong công tác hạch toán kế toán.

- Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các chứng từ được tiến hành một cách khá cẩn thận, đảm bảo số liệu phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng, dễ hiểu. Các số liệu sau khi được tổng hợp bởi kế toán tổng hợp sẽ được kế toán trưởng kiểm tra.

- Trong điều kiện cơ chế quản lý mới, cũng như điều kiện quản lý kinh doanh thực tế của mình, Công ty lựa chọn hình thức tổ chức công tác kế toán tập trung. Mô hình này không những tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc tạo ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban lãnh đạo công ty mà còn tạo điều kiện cho công tác phân công lao động, chuyên môn hoá theo các phần hành kế toán, nâng cao trình độ nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của cán bộ kế toán.

- Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều

kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban lãnh đạo đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xây dựng được kế hoạch kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

- Công ty đã đầu tư, trang bị cho bộ phận kế toán những trang thiết bị hiện đại. Sử dụng phần mềm kế toán và mỗi kế toán viên đều được trang bị một máy vi tính riêng để mỗi người có thể hoàn thành công việc mình được giao một cách nhanh chóng và khoa học. Chính vì vậy sổ sách kế toán của công ty được lập và ghi chép rõ ràng, rành mạch dễ dàng trong việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin. Do đó doanh nghiệp đã giảm được một phần chi phí và số lượng các chứng từ, sổ sách lưu kho.

1.3. Tổ chức kế toán vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền:

- Tiền mặt của công ty được quản lý tại quỹ do thủ quỹ chịu trách nhiệm thu, chi. Thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không trực tiếp là nhân viên kế toán, do vậy tránh được tình trạng tham ô công quỹ và sai sót khi hạch toán.

Việc giữ gìn và bảo quản tiền mặt trong két đảm bảo tính an toàn cao. Các nghiệp vụ phát sinh được cập nhật hàng ngày nên thông tin kinh tế mang tính liên tục và chính xác. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hoá tới mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

+) Mọi biến động của vốn bằng tiền được làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ hợp lý, hợp pháp, hợp lệ.

+) Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.

- Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi sự biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành và đã được chi tiết cho từng loại tiền. Sự chi tiết đó cho phép Ban lãnh đạo nắm bắt được những số liệu cụ thể và chi tiết của vốn bằng tiền, từ đó có thể ra các quyết định một cách chính xác và hợp lý.

- Hệ thống chứng từ kế toán: việc quản lý chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Các phiếu thu, phiếu chi được đóng thành sổ theo từng tháng. Có bảng kê theo dõi chi tiết tới từng đối tượng về các khoản vay Ngân hàng.

- Việc nhập, xuất quỹ tiền mặt đều dựa trên những chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ, được kế toán trưởng soát xét và Giám đốc công ty phê duyệt, có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Sau đó mới chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập, xuất quỹ.

- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng. Công ty cũng mở sổ theo dõi chi tiết tình hình biến động về tiền gửi Ngân hàng để cho việc kiểm tra đối chiếu và quản lý dễ dàng, chặt chẽ hơn.

- Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám đốc chặt chẽ tiền hành thu, chi, quản lý tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng để đáp ứng được nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục, đem lại hiệu quả cao cho công ty.

Như vậy với việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của Công ty đề ra là: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng. Trong quá trình hạch toán đã hạn chế được những trùng lặp, ghi chép mà vẫn đảm bảo tính thống nhất của nguồn số liệu ban đầu.

2. Nhược điểm

Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan nên bên cạnh những ưu điểm đã đạt được công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở Công ty vẫn còn một số điểm hạn chế còn tồn tại:

2.1. Nhược điểm 1: Sổ sách kế toán

- Công ty áp dụng hình thức “Chứng từ ghi sổ” để phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên “Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ” lại không được công ty sử dụng. Kế toán sẽ có những sai sót khi vào sổ cái dẫn đến làm mất cân đối trong bảng đối chiếu số phát sinh, tổng phát sinh Nợ, Có phản ánh không chính xác tình hình tài chính của Doanh nghiệp.

- Việc mở sổ quỹ tiền mặt là rất cần thiết nhưng chưa đầy đủ vì sổ đó chưa phản ánh được tài khoản đối ứng nếu muốn chi tiết hơn doanh nghiệp nên mở thêm “Sổ kế toán chi tiết tiền mặt”.

2.2. Nhược điểm 2: Thực hiện thanh toán qua Ngân hàng.

- Hiện nay việc giữ tiền mặt tại quỹ còn được sử dụng nhiều, việc giữ một lượng tiền lớn tại quỹ có thể là sử dụng để cân đối các khoản phát sinh đột xuất tuy nhiên về lâu dài sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro. Điều này sẽ gây ứ đọng vốn nhất là trong thời kỳ lạm phát cao như thời điểm hiện tại. Có thể dẫn đến việc chi sai nguyên tắc làm thâm hụt công quỹ, dùng tiền công để kiếm lời bất hợp pháp.

- Công ty hiện vẫn trả lương theo phương pháp truyền thống trong khi các Công ty khác đã thay đổi sang trả lương qua thẻ ATM rất thuận tiện và giảm áp lực cho thủ quỹ rất nhiều.

2.2. Nhược điểm 3: Nên mở TK 133.

Công ty không hạch toán tiền đang chuyển. Địa bàn hoạt động của Công ty trải rộng trên toàn quốc nên việc thanh toán gặp nhiều khó khăn do điều kiện địa lý. Đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty vẫn chưa nhận được lệnh chuyển có hay bản sao kê của Ngân hàng. Việc không sử dụng TK113 để theo dõi, không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.

2.3. Nhược điểm 4: Trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Khi giao dịch thương mại với bạn hàng có thể họ sòng phẳng thanh toán tiền hàng cho Công ty nhưng cũng có trường hợp bên mua nợ tiền hàng khi đến hết hạn mà vẫn chưa trả. Tuy nhiên kế toán Công ty không trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi, điều này ảnh hưởng không nhỏ tới việc thu hồi vốn của doanh nghiệp. Dùng TK 139 “Dự phòng phải thu khó đòi” để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không thanh toán được vào cuối niên độ kế toán.

2.4. Nhược điểm 5: Vấn đề kiểm kê, báo cáo quỹ.

Lượng tiền mặt nhập, xuất quỹ hàng ngày ở Công ty là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận

trong quản lý quỹ tiền mặt. Tuy nhiên Công ty chỉ định kỳ kiểm kê quỹ vào cuối năm nên chưa phản ánh được chính xác chất lượng của công tác kế toán quỹ.

II. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác tổ chức vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát (BALPAC).

Trong một thời gian ngắn thực tập tại Phòng kế toán Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát, em đã được tiếp cận và có sự nhìn nhận thực tế hơn đối với công tác kế toán của một Doanh nghiệp. Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty thì nhìn chung công tác quản lý, hạch toán vốn bằng tiền trong Công ty là tốt, tuân thủ theo quy định kế toán hiện hành. Tuy nhiên bên cạnh đó còn tồn tại một số vấn đề trong kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1. Sự cần thiết phải hoàn thiện

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì sự thành bại của một Doanh nghiệp là điều tất yếu. Doanh nghiệp muốn duy trì tốt hoạt động của mình thì phải xác định phương hướng cũng như mục tiêu để từ đó có bước phát triển mới. Muốn vậy trước hết Doanh nghiệp phải hoàn thiện đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp vì công tác hạch toán kế toán không chỉ là công cụ quản lý mà trở thành bộ phận quản lý kinh tế, tài chính của Doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, tính toán, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng các phương pháp khoa học có thể biết được thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ về sự vận động tài sản và nguồn hình thành tài sản của đơn vị mình, góp phần bảo vệ tài sản và sử dụng một cách hợp lý. Hơn nữa, Báo cáo tài chính còn cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của Doanh nghiệp như nhà đầu tư, nhà quản lý, cơ quan thuế, Ngân hàng.... Để có những quyết định đầu tư đúng đắn trong tương lai. Vì vậy điều quan trọng là các thông tin tài chính đưa ra trong báo cáo tài chính phải có độ tin cậy cao và rõ ràng.

Hoàn thiện quá trình này sẽ giúp cho khối lượng công việc kế toán được giảm nhẹ, hệ thống sổ sách đơn giản, dễ ghi chép, đối chiếu, xác định chính xác thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.... tạo điều kiện cho việc lên các báo cáo tài chính cuối kỳ đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin kinh tế cho các đối tượng quan tâm.

Quá trình này được hoàn thiện sẽ giúp cho việc tổ chức chứng từ ban đầu và quá trình luân chuyển chứng từ được dễ dàng, tiết kiệm được chi phí và thời gian tạo điều

kiện thuận lợi cho công tác kế toán cuối kỳ để phản ánh một cách chính xác , trung thực , đầy đủ tình hình kinh doanh của Doanh nghiệp để từ đó xác định chính xác được hiệu quả của một kỳ kinh doanh và tình hình tài chính của Doanh nghiệp và đưa ra những phương hướng kinh doanh kỳ tới.

2. Các kiến nghị hoàn thiện

2.1. Kiến nghị 1.

- Kế toán vốn bằng tiền nên sử dụng “Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ” -(MS S02a-DN) để phục vụ cho việc quản lý, hạch toán kế toán tốt hơn và tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan thuế, cơ quan kiểm toán trong quá trình kiểm tra. Việc lập Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ nên lập theo tháng, quý, năm.

➤ Sau đây là mẫu Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo quy định chế độ kế toán hiện hành:

Đơn vị:

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S02a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm:.....

Chứng từ ghi sổ		Số tiền	Chứng từ ghi sổ		Số tiền
Số hiệu	Ngày tháng		Số hiệu	Ngày tháng	
A	B	1	A	B	1
Cộng tháng			Cộng tháng		
Cộng lũy kế từ đầu quý			Cộng lũy kế từ đầu quý		

Ngày mở sổ:.....

Ngày...tháng...năm...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

- Tuy kế toán trong công ty đã mở Sổ quỹ tiền mặt nhưng trong đó không phản ánh được tài khoản đối ứng gây khó khăn cho việc theo dõi . Vì vậy nên mở thêm “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” (MS S07a-DN). Sổ này có thêm cột Tài khoản đối ứng để phản ánh số hiệu TKĐƯ với từng nghiệp vụ Nợ, có của TK 111- Tiền mặt sẽ khiến cho việc theo dõi quỹ tiền mặt trong công ty trở nên dễ dàng , chi tiết hơn.

➤ Sau đây là mẫu Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt theo quy định chế độ kế toán hiện hành:

Đơn vị:

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S07a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản:.....

Loại quỹ:.....

Năm:.....

Đơn vị tính:

Ngày tháng ghi số	Ngày tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số PS		Số tồn	G C
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>SDDK</u>					
				SPS trong kỳ					
				Cộng PS trong kỳ					
				<u>SDCK</u>					

Ngày mở sổ:.....

Ngày thángnăm.....

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2. Kiến nghị 2.

- Công ty đã mở tài khoản Ngân hàng nhưng chưa sử dụng triệt để những lợi ích mà Ngân hàng mang lại khi cần thanh toán tiền hay chuyển tiền. Trong thời kỳ lạm phát như hiện nay thì giữ tiền mặt không còn là cách tích lũy phù hợp. Hơn thế nữa việc thanh toán thông qua hệ thống Ngân hàng đối với những khoản tiền lớn đảm bảo vấn đề an toàn tiền quỹ của Công ty cũng như làm tăng khả năng sinh lời của tiền. Do vậy Công ty nên tăng cường việc thanh toán giao dịch bằng chuyển khoản, giảm bớt thanh toán bằng tiền mặt, chỉ dùng tiền mặt thanh toán các khoản chi nhỏ.

- Việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một lượng tiền quá lớn tại quỹ.

2.3. Kiến nghị 3.

Để công tác kế toán phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về vốn bằng tiền, kế toán tiền mặt nên mở TK 113 – Tiền đang chuyển để theo dõi cho những khoản tiền đang chuyển trong các trường hợp sau: Thủ tục thanh toán, thủ tục chuyển tiền đã được thực hiện nhưng chưa nhận được lệnh chuyển có, giấy báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

2.4. Kiến nghị 4.

Tình hình kinh tế trong nước đang gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân tác động chính vì vậy vấn đề sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, việc thanh toán công nợ cũng vì thế bị đình trệ. Đối với các Doanh nghiệp không trả, thanh toán tiền hàng đúng hạn Công ty cần trích lập khoản Dự phòng phải thu khó đòi để không làm ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty. Để dự phòng những tổn thất về các khoản phải thu khó đòi có thể xảy ra, bảo đảm phù hợp giữa doanh thu và chi phí trong kỳ, cuối mỗi niên độ, kế toán Công ty phải dự tính số nợ có khả năng khó đòi để lập dự phòng. Các khoản nợ phải thu khó đòi phải có tên, địa chỉ, nội dung từng khoản nợ, số tiền phải thu của từng con nợ, trong đó ghi rõ số nợ phải thu khó đòi.

- Đối tượng và điều kiện: là các khoản nợ phải thu đảm bảo các điều kiện sau:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ....(Các khoản không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu xử lý như một khoản tổn thất).

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

- +) Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.

- +) Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

- Những khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên coi như nợ không có khả năng thu hồi.

- Phương pháp lập dự phòng:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- +) 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm .

- +) 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

- +) 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích; bỏ trốn đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử hoặc đang thi hành án... thì doanh nghiệp dự tính mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- +) Mức dự phòng phải thu khó đòi cần lập có thể được xác định theo phương pháp kinh nghiệm hoặc phương pháp ước tính dựa vào thời hạn quá hạn thực tế. Theo phương pháp ước tính trên doanh thu bán chịu (phương pháp kinh nghiệm), mức dự phòng cần trích lập cho năm sau được xác định theo công thức có sẵn.

- +) Kết cấu và nội dung phản ánh của TK139 chi tiết theo từng đối tượng.

Bên Nợ: Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Xoá các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi

Bên Có: Số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập

tính vào CP SXKD

Số dư bên Có: Số dự phòng nợ phải thu khó đòi hiện còn cuối kỳ.

2.5. Kiến nghị 5.

Hiện tại Công ty kiểm kê quỹ một năm một lần, tuy nhiên để có thể nắm bắt và quản lý tốt vốn tiền mặt, kế toán nên tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối quý, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có). Khi tiến hành kiểm kê phải lập bảng kiểm kê, bảng kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời gian kiểm kê (ngày, giờ...). Trước khi kiểm kê quỹ thủ quỹ phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Việc quản lý quỹ tiền tệ giúp cho Ban giám đốc nắm bắt được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ tại thời điểm kiểm kê. Từ đó có thể đưa ra những giải pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ, nếu thừa hay thiếu số tiền thực tế trong quỹ làm cơ sở ủy trách nhiệm vật chất, ghi sổ chênh lệch để kế toán viên giúp kinh nghiệm.

Vào cuối năm tài chính theo nguyên tắc doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ theo tỷ giá hối đoái bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính. Đồng thời doanh nghiệp cần phải theo dõi ngoại tệ trên sổ chi tiết tiền ngoại tệ. Sử dụng TK 007 – Ngoại tệ các loại.

➤ Bảng kiểm kê quỹ được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:.....

Mẫu số 08a-TT

Địa chỉ:.....

Theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC

Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vàongày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:.....Đại diện kế toán

Ông/Bà:.....Đại diện thủ quỹ

Ông/Bà:.....Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt , kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X
II	Số kiểm kê thực tế	X
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5		
III	Chênh lệch (III=I-II)	X	

Lý do : +) Thừa: :.....

+) Thiếu: :.....

Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký , họ tên)

(Ký , họ tên)

(Ký , họ tên)

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ không thể thiếu được trong quản lý kinh tế giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định sản xuất kinh doanh phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp

Đề tài khóa luận: “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát “ đã phân nào phản ánh được một số vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn, cụ thể:

- Về mặt lý luận: khoá luận đã nêu ra được những vấn đề cơ bản về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền trong các Doanh nghiệp.
- Về mặt thực tế: khoá luận đã phản ánh được tình hình kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Bao bì Bia-Rượu-Nước giải khát.
- Về mặt kiến nghị: căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, trên cơ sở các quy định, chính sách, chế độ của Nhà nước về vốn bằng tiền và kế toán vốn bằng tiền. Khoá luận đã nêu ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền và quản lý vốn bằng tiền.

Em xin chân thành cảm ơn thầy giáo hướng dẫn và phòng kế toán Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK đã giúp em hoàn thành bài khoá luận này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán Doanh nghiệp – NXB Tài chính Hà Nội
2. Hướng dẫn thực hành kế toán Doanh nghiệp.
3. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính - NXB Tài chính Hà Nội
4. Tài liệu , sổ sách kế toán do Công ty CP Bao bì Bia-Rượu-NGK cung cấp.
5. Website: www.webketoan.com.vn